# PHẦN II.
# NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

## 1. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

**** Trình tự thực hiện:***

- Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả là cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân nước ngoài thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam có thể tự mình hoặc ủy quyền cho đại diện hợp pháp tại Việt Nam nộp hồ sơ đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan.

- Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả là cá nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài không có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ đăng ký quyền tác giả thông qua ủy quyền cho tổ chức dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan tại Việt Nam.

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Tổ chức, cá nhân có thời hạn tối đa 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo để sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc đã sửa đổi, bổ sung mà hồ sơ vẫn chưa hợp lệ thì Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống điện tử về việc tạm dừng xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả khi có văn bản thụ lý vụ việc tranh chấp của Tòa án, Trọng tài hoặc văn bản thụ lý đơn khiếu nại, tố cáo của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng về việc đang thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm hoặc đã khởi tố vụ án hình sự liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật. Thời hạn tạm dừng cho đến khi có quyết định hoặc phán quyết có hiệu lực thi hành hoặc cho đến khi hết thời hạn giải quyết hồ sơ, tùy theo thời hạn nào ngắn hơn. Hết thời hạn tạm dừng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm tiếp tục giải quyết hoặc trả hồ sơ theo quy định và thông báo cho tổ chức, cá nhân.

- Từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả và trả hồ sơ, thông báo bằng văn bản trong các trường hợp sau:

+ Không đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ;

+ Phát hiện tác phẩm có hình thức hoặc nội dung: Vi phạm các quy định của Hiến pháp, pháp luật; chống phá Đảng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa

Việt Nam; trái với đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; mê tín dị đoan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật;

+ Phát hiện tác phẩm đang có tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và chưa có quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền, Tòa án hoặc Trọng tài;

+ Hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền không nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc hồ sơ đã nộp lại vẫn không hợp lệ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 15 ngày làm việc, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả (khoản 3 Điều 39 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP). Giấy chứng nhận được trả dưới dạng bản điện tử cho tổ chức, cá nhân và bản giấy trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu; bản điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy (khoản 9 Điều 38 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 8 Điều 16 Nghị định số 134/2026/NĐ-CP).

* Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc theo cách thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai đăng ký quyền tác giả (Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 ban hành kèm theo 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 4 năm 2026 quy định các mẫu văn bản trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan).

Tờ khai đăng ký quyền tác giả phải được làm bằng tiếng Việt có đầy đủ thông tin về tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; thời gian hoàn thành; tóm tắt nội dung tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình hoặc chương trình phát sóng; tên tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, tác phẩm được sử dụng làm tác phẩm phái sinh nếu tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh; thời gian, địa điểm, hình thức công bố; thông tin về cấp lại, cấp đổi (nếu có); thông tin về người nộp hồ sơ; cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong tờ khai. Tờ khai do chính tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả ký tên hoặc điểm chỉ, trừ trường hợp không có khả năng về thể chất để ký tên hoặc điểm chỉ;

(2) Bản sao tác phẩm hoặc bản sao bản định hình cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng. Trường hợp nộp hồ sơ dưới dạng bản giấy thì nộp 02 bản sao tương ứng;

(3) Văn bản ủy quyền nếu người nộp hồ sơ là người được tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả ủy quyền theo quy định.

Văn bản ủy quyền phải ghi cụ thể thông tin liên hệ của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền; tên tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền.

Trường hợp bên ủy quyền và bên được ủy quyền đều là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật; các

trường hợp còn lại, văn bản ủy quyền phải thể hiện việc thỏa thuận thống nhất ý chí của các bên;

(4) Tài liệu chứng minh là chủ sở hữu quyền do tự sáng tạo hoặc do giao nhiệm vụ sáng tạo, giao kết hợp đồng sáng tạo, được thừa kế, được chuyển giao quyền:

a) Tài liệu chứng minh nhân thân đối với cá nhân: 01 bản sao Căn cước hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, trừ trường hợp có thể khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

b) Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý đối với tổ chức: 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập hoặc Quyết định thành lập, trừ trường hợp có thể khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

c) Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do giao nhiệm vụ sáng tạo là quyết định giao nhiệm vụ hoặc xác nhận giao nhiệm vụ cho cá nhân thuộc đơn vị, tổ chức đó;

d) Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do giao kết hợp đồng sáng tạo là hợp đồng, thể lệ, quy chế tổ chức cuộc thi;

đ) Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do được thừa kế là văn bản xác định quyền thừa kế có công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật;

e) Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do được chuyển giao quyền là hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, mua bán, góp vốn bằng văn bản theo quy định của pháp luật;

g) Trong trường hợp tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả phải có văn bản cam đoan về việc tự sáng tạo, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam và sáng tạo theo quyết định hoặc xác nhận giao việc; hợp đồng; tham gia cuộc thi và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan.

h) Trường hợp có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để sáng tạo tác phẩm, định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng thì phải có văn bản cam đoan của người trực tiếp sáng tạo, định hình hoặc thực hiện và mô tả việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo, định hình hoặc thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5a của Nghị định;

i) Tài liệu quy định tại các điểm c, d, đ, e nêu trên phải là bản gốc hoặc bản sao có công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật; hoặc bản sao điện tử hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

(5) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả, nếu tác phẩm có đồng tác giả, trừ trường hợp tất cả các đồng tác giả cùng ký tên trên tờ khai đăng ký quyền tác giả;

(6) Văn bản đồng ý của các đồng chủ sở hữu, nếu quyền tác giả thuộc sở hữu chung, trừ trường hợp tất cả các đồng chủ sở hữu cùng ký tên trên tờ khai đăng ký quyền tác giả.

(7) Trường hợp trong tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng có sử dụng hình ảnh, thông tin cá nhân của người khác hoặc sử dụng đối tượng quyền tác giả của người khác thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của người đó, trừ trường hợp được phép theo quy định của pháp luật.

Tài liệu quy định tại các điểm 3, 4, 5, 6 và 7 trên đây phải được làm bằng tiếng Việt; trường hợp làm bằng ngôn ngữ khác thì phải được dịch ra tiếng Việt (có công chứng hoặc hợp pháp hóa lãnh sự). Tài liệu trong hồ sơ đăng ký quyền tác giả phải được đánh máy hoặc in bằng loại mực khó phai mờ, rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa, không sửa chữa; trường hợp phát hiện có sai sót không đáng kể thuộc về lỗi chính tả trong tài liệu đã nộp thì cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ có thể sửa chữa các lỗi đó, nhưng tại chỗ bị sửa chữa phải có chữ ký xác nhận (và đóng dấu, nếu có) của cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ.

Trường hợp tài liệu nộp dưới dạng điện tử thì tên tài liệu điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ theo quy định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**** Thời hạn giải quyết:***

- Rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- Việc cấp kết quả giải quyết được thực hiện trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện TTHC***: Cá nhân, tổ chức.

**** Cơ quan thực hiện TTHC:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

**** Kết quả thực hiện TTHC:*** Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

**** Phí, lệ phí:***

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Mức thu trên áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

a) Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác (gọi chung là loại hình tác phẩm viết);

b) Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác;

c) Tác phẩm báo chí;

d) Tác phẩm âm nhạc;

đ) Tác phẩm nhiếp ảnh.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Mức thu trên áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

a) Tác phẩm kiến trúc;

b) Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, công trình khoa học.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Mức thu trên áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

a) Tác phẩm tạo hình;

b) Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả: 500.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Mức thu trên áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

a) Tác phẩm điện ảnh;

b) Tác phẩm sân khấu được định hình trên băng, đĩa.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả đối với chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu hoặc các chương trình chạy trên máy tính: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận.

**** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

Tờ khai đăng ký quyền tác giả (Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

**** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:***

- Tác giả, đồng tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, đồng chủ sở hữu quyền tác giả của tác phẩm, người biểu diễn, chủ sở hữu quyền liên quan, đồng chủ sở hữu quyền liên quan của cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 12a, Điều 13 và Điều 16 của Luật Sở hữu trí tuệ;

- Tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng thuộc loại hình, đối tượng quy định tại Điều 14 và Điều 17 của Luật Sở hữu trí tuệ;

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan;

- Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan.

- Thông tư số 211/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả.

**Mẫu số 01. Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, khoa học; bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác; sưu tập dữ liệu; tác phẩm báo chí; tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI: TÁC PHẨM VĂN HỌC, KHOA HỌC; BÀI GIẢNG; BÀI PHÁT BIỂU VÀ BÀI NÓI KHÁC; SƯU TẬP DỮ LIỆU; TÁC PHẨM BÁO CHÍ; TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT DÂN GIAN VÀ TÁC PHẨM KHÁC ĐƯỢC THỂ HIỆN DƯỚI DẠNG CHỮ VIẾT HOẶC KÝ TỰ KHÁC

Kính gửi: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho (1):**

☐ ***Tác giả***

☐ ***Đồng tác giả***

☐ ***Chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

**1. Thông tin về tác phẩm:**

☐ Tiểu thuyết, truyện vừa, truyện ngắn

☐ Truyện tranh

☐ Bút ký, ký sự, tùy bút, hồi ký

☐ Thơ, trường ca

☐ Kịch bản

☐ Công trình nghiên cứu văn hóa, văn học, nghệ thuật, khoa học

☐ Bài giảng

☐ Bài phát biểu

☐ Sưu tập dữ liệu

☐ Tác phẩm báo chí

☐ Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian

☐ Các bài viết, bài nói khác (nêu rõ):…….

Tên tác phẩm: ……

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:……

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:……....
- Hình thức công bố (2):…….....
- Nơi công bố (3): Tỉnh/Thành phố …… Quốc gia ……

Đường link địa chỉ trên trang thông tin điện tử, ứng dụng (trong trường hợp công bố trên mạng Internet): …….

Sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm:

□ Không sử dụng

□ Có sử dụng

Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo đã sử dụng: ……

Mô tả việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm và cam đoan về việc trực tiếp sáng tạo tác phẩm (4): Có bản mô tả và cam đoan kèm theo

Nội dung chính (Nêu tóm tắt nội dung chính của tác phẩm, ghi rõ số phần, số trang của tác phẩm kèm theo trong hồ sơ) (5):

……

……

……

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (6): …….....

……

……

**2. Thông tin về tác giả (7):**

Họ và tên:…… Quốc tịch:……..

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):……...

Sinh ngày:……..tháng…….năm…….

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: …….....

Ngày cấp:……..tại:……..

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:…….

Vai trò (*chỉ khai trong trường hợp có đồng tác giả*): ……

**3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (8):**

**Chủ sở hữu quyền tác giả là:**

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:……Quốc tịch……

Sinh ngày:……..tháng…….năm……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: …… ……...

Ngày cấp:……..tại:…….

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:……

Mã số doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập: ……

Ngày cấp:……..tại:…….

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

**Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:**

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:……

**4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:**

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:……..

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):……..

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (9): ….....

Quốc tịch:……

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (10):

……

*(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi "tác phẩm hết thời hạn bảo hộ" và nguồn thông tin*:……)

**5. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):**

Họ và tên/Tên tổ chức:……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu *(hoặc Mã số doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*: …….

Ngày cấp:……tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……., ngày…..tháng……năm……

Tác giả/Chủ sở hữu quyền tác giả (11)

*(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)*

***Hướng dẫn:***

*(1) Trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.*

*(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên không gian mạng hoặc các hình thức khác.*

*(3) Đối với tác phẩm báo chí, nơi công bố là tỉnh/ thành phố có trụ sở của cơ quan báo chí công bố tác phẩm báo chí đó.*

*(4) Có Bản mô tả và cam đoan về việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong quá trình sáng tạo tác phẩm (theo mẫu) là một thành phần trong hồ sơ đăng ký trong trường hợp có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để sáng tạo tác phẩm.*

*(5)*

*5.1. Đối với truyện tranh, mô tả tóm tắt theo các yếu tố sau: nội dung chính; bố cục, đường nét, màu sắc, hình khối của tranh;*

*5.2. Đối với kịch bản, mô tả tóm tắt theo các yếu tố cấu thành một kịch bản hoàn chỉnh (bối cảnh, nhân vật, lời thoại/lời dẫn, hành động, thời gian/thời lượng…);*

*5.3. Đối với công trình nghiên cứu văn hóa, văn học, nghệ thuật, khoa học, mô tả rõ công trình nghiên cứu này do cá nhân, tổ chức nào lập nên, mục tiêu của công trình nghiên cứu...;*

*5.4. Đối với bài giảng, nêu rõ bài giảng được đưa vào hoạt động giảng dạy cho đối tượng nào;*

*5.5. Đối với sưu tập dữ liệu, nêu rõ sưu tập dữ liệu được áp dụng, đưa vào chương trình máy tính hay hoạt động nào;*

*5.6. Đối với tác phẩm báo chí, nêu rõ thể loại tác phẩm báo chí, được đăng tải trên sản phẩm báo chí nào;*

*5.7. Đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian, nêu rõ loại hình theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 12 Điều 6 của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026.*

*(6) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.*

*Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng... thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.*

*(7)*

*7.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;*

*7.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.*

*(8), (10) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.*

*(9) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.*

*(11) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.*

*Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.*

*Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.*

**Mẫu số 02. Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm mỹ thuật ứng dụng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI: TÁC PHẨM MỸ THUẬT ỨNG DỤNG

Kính gửi: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho (1):**

☐ ***Tác giả***

☐ ***Đồng tác giả***

☐ ***Chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

**1. Thông tin về tác phẩm mỹ thuật ứng dụng:**

Tên tác phẩm:……

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm: ……..

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:……
- Hình thức công bố (2):……..
- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố …… Quốc gia ……

Đường link địa chỉ trên trang thông tin điện tử, ứng dụng (trong trường hợp công bố trên mạng Internet): ……..

Sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm:

□ Không sử dụng

□ Có sử dụng

Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo đã sử dụng: ……

Mô tả việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm và cam đoan về việc trực tiếp sáng tạo tác phẩm (3): Có bản mô tả và cam đoan kèm theo

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

- Nêu nội dung chính của tác phẩm (4):

……

- Mô tả đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục, tính năng hữu ích của tác phẩm

……

- Nêu công cụ, ứng dụng dùng để sáng tạo tác phẩm

……

- Tác phẩm được tạo ra để gắn liền với đồ vật hữu ích nào (nếu có), được sản xuất thủ công hay công nghiệp

……

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (5): ……..

……

……

……..

**2. Thông tin về tác giả (6):**

Họ và tên:……Quốc tịch……

Bút danh thể hiện trên tác phẩm đăng ký (nếu có):……

Sinh ngày:……..tháng…….năm……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……..

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

Vai trò (*chỉ khai trong trường hợp có đồng tác giả*): ……

**3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (7):**

**Chủ sở hữu quyền tác giả là:**

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:……Quốc tịch:……

Sinh ngày:……..tháng…….năm……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: …….……

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:……

Mã số doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập: ……..…

Ngày cấp:……tại:…….

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

**Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:**

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:……

**4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:**

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:……...

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (8):……

Quốc tịch:……

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (9):

……

*(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi "tác phẩm hết thời hạn bảo hộ " và nguồn thông tin*:……)

**5. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):**

Họ và tên/Tên tổ chức:……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu *(hoặc Mã số doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*: ……..……..

Ngày cấp:……tại:……..

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……..

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……., ngày…..tháng……năm……

Tác giả/Chủ sở hữu quyền tác giả (10)

*(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)*

***<u>Hướng dẫn:</u>***

*(1) Trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.*

*(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên không gian mạng hoặc các hình thức khác.*

*(3) Có Bản mô tả và cam đoan về việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong quá trình sáng tạo tác phẩm (theo mẫu) là một thành phần trong hồ sơ đăng ký trong trường hợp có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để sáng tạo tác phẩm.*

*(4) Nêu nội dung chính của tác phẩm:*

*Trường hợp tác phẩm có chứa các chữ, từ ngữ không phải là tiếng Việt thì phải ghi rõ là từ ngữ không có nghĩa tiếng Việt và nếu các chữ, từ ngữ đó có nghĩa thì phải dịch ra tiếng Việt; có chứa chữ số không phải là chữ số Ả-rập hoặc chữ số La-mã thì phải dịch ra chữ số Ả-rập.*

*(5) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.*

*Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng… thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.*

*(6)*

*6.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;*

*6.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.*

*(7), (9) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.*

*(8) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.*

*(10) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.*

*Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.*

*Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.*

**Mẫu số 03. Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với chương trình máy tính**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI: CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH**

Kính gửi: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho (1):**

☐ ***Tác giả***

☐ ***Đồng tác giả***

☐ ***Chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

**1. Thông tin về chương trình máy tính:**

Tên chương trình máy tính: …….

Ngày, tháng, năm hoàn thành:…….

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:……
- Hình thức công bố (2):……..
- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố …… Quốc gia …….

Đường link địa chỉ trên trang thông tin điện tử, ứng dụng (trong trường hợp công bố trên mạng Internet): …….

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

- Chức năng, thành phần, cấu tạo:…….

……

- Ngôn ngữ lập trình:……..

- Sử dụng mã nguồn mở để sáng tạo chương trình máy tính:

☐ Không sử dụng

☐ Có sử dụng, liệt kê tên mã nguồn mở, đường link mã nguồn mở: …….

Sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm:

□ Không sử dụng

□ Có sử dụng

Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo đã sử dụng: ……

Mô tả việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm và cam đoan về việc trực tiếp sáng tạo tác phẩm (3): Có bản mô tả và cam đoan kèm theo

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (4): ……

……

……

**2. Thông tin về tác giả (5):**

Họ và tên:……Quốc tịch:……

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):……...

Sinh ngày:……..tháng…….năm…….

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……..

Ngày cấp:……..tại:……..

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:…….

Vai trò (*chỉ khai trong trường hợp có đồng tác giả*): ……

**3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (6):**

**Chủ sở hữu quyền tác giả là:**

**☐ Cá nhân**

Họ và tên:……Quốc tịch……

Sinh ngày:……..tháng…….năm……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……..

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:……

Mã số doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập: ……

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……..

Số điện thoại:……Email:.....

**Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:**

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:……..

**4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:**

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:……..

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (7):…….....

Quốc tịch:……

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (8):

…….

*(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi "tác phẩm hết thời hạn bảo hộ" và nguồn thông tin*:……)

**5. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):**

Họ và tên/Tên tổ chức:……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu *(hoặc Mã số doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*: ……..……

Ngày cấp:……tại:……

Địa chỉ:…….

Số điện thoại:……..Email:……..

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……., ngày…..tháng……năm…...

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả (9)

*(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)*

***Hướng dẫn:***

*(1) Trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.*

*(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên không gian mạng hoặc các hình thức khác.*

*(3) Có Bản mô tả và cam đoan về việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong quá trình sáng tạo tác phẩm (theo mẫu) là một thành phần trong hồ sơ đăng ký trong trường hợp có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để sáng tạo tác phẩm.*

*(4) Cam đoan: Nội dung chương trình máy tính (code, giao diện) do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.*

*Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng… thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.*

*(5)*

*5.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;*

*5.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.*

*(6), (8) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.*

*(7) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.*

*(9) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.*

*Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.*

*Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.*

**Mẫu số 04. Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI: TÁC PHẨM ÂM NHẠC

Kính gửi: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho (1):**

☐ ***Tác giả***

☐ ***Đồng tác giả***

☐ ***Chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

**1. Thông tin về tác phẩm âm nhạc:**

Tên tác phẩm:……

Ngày, tháng, năm hoàn thành:……

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:……...
- Hình thức công bố (2):…….....
- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố …… Quốc gia ……

Đường link địa chỉ trên trang thông tin điện tử, ứng dụng (trong trường hợp công bố trên mạng Internet): …….....

Sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm:

□ Không sử dụng

□ Có sử dụng

Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo đã sử dụng: ……

Mô tả việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm và cam đoan về việc trực tiếp sáng tạo tác phẩm (3): Có bản mô tả và cam đoan kèm theo

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

- *Nêu tóm tắt nội dung chính của tác phẩm*

…….

- *Tác phẩm có lời hay không có lời.*……

- *Nêu các yếu tố của tác phẩm âm nhạc như: giai điệu, hòa âm, tiết tấu, nhịp độ*

……

…….……

……..……

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (4): ……..……

……

…….

**2. Thông tin về tác giả (5):**

Họ và tên:……Quốc tịch:……

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):……...

Sinh ngày:……..tháng…….năm……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:…….

Vai trò (*chỉ khai trong trường hợp có đồng tác giả*): ……

**3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (6):**

**Chủ sở hữu quyền tác giả là:**

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:……Quốc tịch:……

Sinh ngày:……..tháng…….năm……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……..

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:……

Mã số doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập: ……

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

**Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:**

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ: ……

**4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:**

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:……...

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):……..

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (7): …….

Quốc tịch:……..

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (8):

……

*(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi "tác phẩm hết thời hạn bảo hộ" và nguồn thông tin*:……)

**5. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):**

Họ và tên/Tên tổ chức:……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu *(hoặc Mã số doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*: ……..……..

Ngày cấp:……tại:……..

Địa chỉ:……..

Số điện thoại:……Email:…….

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……., ngày…..tháng……năm…..

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả (9)

*(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)*

***Hướng dẫn:***

*(1) Trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.*

*(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên không gian mạng hoặc các hình thức khác.*

*(3) Có Bản mô tả và cam đoan về việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong quá trình sáng tạo tác phẩm (theo mẫu) là một thành phần trong hồ sơ đăng ký trong trường hợp có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để sáng tạo tác phẩm.*

*(4) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.*

*Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng… thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.*

*(5)*

*5.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;*

*5.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.*

*(6), (8) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.*

*(7) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.*

*(9) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.*

*Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.*

*Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.*

**Mẫu số 05. Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI: TÁC PHẨM MỸ THUẬT; TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH

Kính gửi: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho (1):**

☐ ***Tác giả***

☐ ***Đồng tác giả***

☐ ***Chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

**1. Thông tin về tác phẩm:**

☐ **Mỹ thuật**

☐ **Nhiếp ảnh**

Tên tác phẩm: ……

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:……

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:……....
- Hình thức công bố (2):…….....
- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố …… Quốc gia ……

Đường link địa chỉ trên trang thông tin điện tử, ứng dụng (trong trường hợp công bố trên mạng Internet): …….....

Sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm:

□ Không sử dụng

□ Có sử dụng

Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo đã sử dụng: ……

Mô tả việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm và cam đoan về việc trực tiếp sáng tạo tác phẩm (3): Có bản mô tả và cam đoan kèm theo

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

***Đối với tác phẩm nhiếp ảnh***

*- Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm*

……

……

*- Nêu phương pháp, công cụ, ứng dụng tạo nên tác phẩm nhiếp ảnh (hóa học, điện tử hoặc phương pháp kỹ thuật khác) như: chụp bằng máy phim, máy ảnh kỹ thuật số, thiết bị có chức năng chụp ảnh, sử dụng phần mềm, ứng dụng nào để chỉnh sửa*

……

……...

*- Nêu các thông số kỹ thuật của tác phẩm nhiếp ảnh (theo phương pháp tạo ra tác phẩm nhiếp ảnh) như: loại phim (máy ảnh phim), dòng máy, khẩu độ, độ nhạy sáng, tốc độ màn trập*

……

……

*- Tác phẩm có chú thích hay không có chú thích*

……

……

***Đối với tác phẩm mỹ thuật***

*- Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm*

……

……

*- Mô tả đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục*

……

……

*- Nêu rõ thể loại của tác phẩm (hội họa, đồ họa, điêu khắc, nghệ thuật sắp đặt hay các hình thức nghệ thuật đương đại khác)*

……

…….

*- Nêu chất liệu, kích thước của tác phẩm và công cụ dùng để làm nên tác phẩm*

……

…….

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (4): ……

……

……

**2. Thông tin về tác giả (5):**

Họ và tên:……Quốc tịch:……

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):……...

Sinh ngày: ……. tháng …… năm……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……..

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

Vai trò (*chỉ khai trong trường hợp có đồng tác giả*): ……

**3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (6):**

**Chủ sở hữu quyền tác giả là:**

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:……Quốc tịch:…….

Sinh ngày:……..tháng…….năm……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……..

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……...

Số điện thoại:……Email:……

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:……

Mã số doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập: ……

Ngày cấp:……tại:…….

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

**Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:**

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:……

**4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:**

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:……..

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (7): ……..

Quốc tịch:……..

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (8):

……

*(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi "tác phẩm hết thời hạn bảo hộ" và nguồn thông tin*:……)

**5. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):**

Họ và tên/Tên tổ chức:……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu *(hoặc Mã số doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*: …….. ……

Ngày cấp:……tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……., ngày…..tháng……năm……

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả (9)

*(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)*

***Hướng dẫn:***

*(1) Trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.*

*(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên không gian mạng hoặc các hình thức khác.*

*(3) Có Bản mô tả và cam đoan về việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong quá trình sáng tạo tác phẩm (theo mẫu) là một thành phần trong hồ sơ đăng ký trong trường hợp có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để sáng tạo tác phẩm.*

*(4) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.*

*Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng… thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.*

*(5)*

*5.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;*

*5.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.*

*(6), (8) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.*

*(7) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.*

*(9) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.*

*Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.*

*Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.*

**Mẫu số 06. Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh, tác phẩm sân khấu**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI: TÁC PHẨM ĐIỆN ẢNH; TÁC PHẨM SÂN KHẤU

Kính gửi: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho (1):**

☐ ***Tác giả***

☐ ***Đồng tác giả***

☐ ***Chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

**1. Thông tin về tác phẩm:**

☐ **Điện ảnh**

☐ **Sân khấu**

Tên tác phẩm:……

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:……

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:……....
- Hình thức công bố (2):…….....
- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố …… Quốc gia ……

Đường link địa chỉ trên trang thông tin điện tử, ứng dụng (trong trường hợp công bố trên mạng Internet): …….....

Sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm:

□ Không sử dụng

□ Có sử dụng

Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo đã sử dụng: ……

Mô tả việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm và cam đoan về việc trực tiếp sáng tạo tác phẩm (3): Có bản mô tả và cam đoan kèm theo

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

***Đối với tác phẩm điện ảnh***

*- Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm*

……

…..……..

*- Nêu thời lượng của tác phẩm*

……

…..……

*- Nêu rõ tác phẩm điện ảnh thuộc loại hình nào sau đây: phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim kết hợp nhiều loại hình... hay phim khác có ngôn ngữ điện ảnh*

……

…..……

***Đối với tác phẩm sân khấu***

*- Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm*

……

…..……

*- Nêu thời lượng của tác phẩm*

……

…..……

*- Nêu rõ tác phẩm sân khấu thuộc loại hình nghệ thuật biểu diễn nào sau đây: Chèo, tuồng, cải lương, múa, múa rối, múa đương đại, ba lê, kịch nói, opera, kịch dân ca, kịch hình thể, nhạc kịch, xiếc, tấu hài, tạp kỹ hay loại hình nghệ thuật biểu diễn khác*

……

…..……

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (4): …….

……

……

**2. Thông tin về tác giả (5):**

Họ và tên:……Quốc tịch:……

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):……...

Sinh ngày:……..tháng…….năm…….

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……..

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:…….

Vai trò (*chỉ khai trong trường hợp có đồng tác giả*): ……

**3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (6):**

**Chủ sở hữu quyền tác giả là:**

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:……Quốc tịch:……

Sinh ngày:……..tháng…….năm……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……

Ngày cấp:……..tại:…….

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:……

Mã số doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập: …..……..

Ngày cấp:……..tại:…….

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

**Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:**

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:……

**4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:**

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:……

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):……

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (7): ……. Quốc tịch: …….

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (8):

……

*(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi "tác phẩm hết thời hạn bảo hộ" và nguồn thông tin*:……)

**5. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):**

Họ và tên/Tên tổ chức:……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu *(hoặc Mã số doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*: …….

Ngày cấp:……tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……., ngày…..tháng……năm…….

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả (9)

*(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)*

***Hướng dẫn:***

*(1) Trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.*

*(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên không gian mạng hoặc các hình thức khác.*

*(3) Có Bản mô tả và cam đoan về việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong quá trình sáng tạo tác phẩm (theo mẫu) là một thành phần trong hồ sơ đăng ký trong trường hợp có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để sáng tạo tác phẩm.*

*(4) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.*

*Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng… thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.*

*(5) Tác giả của tác phẩm điện ảnh là những người quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 21 của Luật Sở hữu trí tuệ; tác giả của tác phẩm sân khấu là những người quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 21 của Luật Sở hữu trí tuệ[1]:*

*5.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;*

---

[1] Trích Điều 21 Luật Sở hữu trí tuệ:

"1. Quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh được quy định như sau:

a) Biên kịch, đạo diễn được hưởng quyền quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 19 của Luật này;

b) Quay phim, dựng phim, sáng tác âm nhạc, thiết kế mỹ thuật, thiết kế âm thanh, ánh sáng, kỹ xảo, diễn viên điện ảnh và những người thực hiện các công việc khác có tính sáng tạo đối với tác phẩm điện ảnh được hưởng quyền quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật này;

…

2. Quyền tác giả đối với tác phẩm sân khấu được quy định như sau:

a) Tác giả kịch bản sân khấu được hưởng quyền quy định tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 19 của Luật này;

b) Tác giả tác phẩm văn học, tác giả tác phẩm âm nhạc, đạo diễn sân khấu, chỉ huy âm nhạc, biên đạo múa, thiết kế sân khấu, phục trang và những người thực hiện các công việc khác có tính sáng tạo đối với tác phẩm sân khấu được hưởng quyền quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật này;

…"

*5.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.*

*(6), (8) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.*

*(7) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.*

*(9) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.*

*Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.*

*Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Các đồng tác giả ký tên trong Tờ khai đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh là những người quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 của Luật Sở hữu trí tuệ. Các đồng tác giả ký tên trong Tờ khai đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm sân khấu là những người quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 của Luật Sở hữu trí tuệ.*

*Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.*

**Mẫu số 07. Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với sách giáo khoa, giáo trình**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI: SÁCH GIÁO KHOA; GIÁO TRÌNH

Kính gửi: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho (1):**

☐ ***Tác giả***

☐ ***Đồng tác giả***

☐ ***Chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

**1. Thông tin về tác phẩm:**

☐ **Sách giáo khoa**

☐ **Giáo trình**

Tên tác phẩm: ……

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:……

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:……....
- Hình thức công bố (2):…….....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố …… Quốc gia ……..

Đường link địa chỉ trên trang thông tin điện tử, ứng dụng (trong trường hợp công bố trên mạng Internet): …….

Sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm:

□ Không sử dụng

□ Có sử dụng

Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo đã sử dụng: ……

Mô tả việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm và cam đoan về việc trực tiếp sáng tạo tác phẩm (3): Có bản mô tả và cam đoan kèm theo

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

- *Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm*

……

….……

- *Nêu đầy đủ các thành phần cơ bản sau: phần, chương hoặc chủ đề; bài học*

……

….……

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (4): ……

……

……

**2. Thông tin về tác giả (5):**

Họ và tên:…….Quốc tịch:…….

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):……..

Sinh ngày:……..tháng…….năm……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……..

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……..

Số điện thoại:……Email:……

Vai trò (*chỉ khai trong trường hợp có đồng tác giả*): ……

**3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (6):**

**Chủ sở hữu quyền tác giả là:**

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:……Quốc tịch:……

Sinh ngày:……..tháng…….năm…….

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……..

Ngày cấp:……..tại:…….

Địa chỉ:……

Số điện thoại:…….Email:……..

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:……

Mã số doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập: ……..

Ngày cấp:……..tại:…….

Địa chỉ:…….

Số điện thoại:……Email:……..

**Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:**

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:……

**4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:**

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:…….

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):……

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (7): …….....

Quốc tịch:……..

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (8):

……

*(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi "tác phẩm hết thời hạn bảo hộ" và nguồn thông tin*:……)

**5. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):**

Họ và tên/Tên tổ chức:…….

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu *(hoặc Mã số doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*: ……

Ngày cấp:……tại:…….

Địa chỉ:……...

Số điện thoại:……Email:…….

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……., ngày…..tháng……năm……

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả (9)

*(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)*

***Hướng dẫn:***

*(1) Trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.*

*(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên không gian mạng hoặc các hình thức khác.*

*(3) Có Bản mô tả và cam đoan về việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong quá trình sáng tạo tác phẩm (theo mẫu) là một thành phần trong hồ sơ đăng ký trong trường hợp có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để sáng tạo tác phẩm.*

*(4) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.*

*Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng… thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.*

*(5)*

*5.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;*

*5.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.*

*(6), (8) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.*

*(7) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.*

*(9) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.*

*Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.*

*Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.*

**Mẫu số 08. Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc, bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, kiến trúc, công trình khoa học**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI: TÁC PHẨM KIẾN TRÚC; BẢN HỌA ĐỒ, SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ, BẢN VẼ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊA HÌNH, KIẾN TRÚC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC

Kính gửi: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho (1):**

☐ ***Tác giả***

☐ ***Đồng tác giả***

☐ ***Chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả***

☐ ***Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả***

**1. Thông tin về tác phẩm:**

☐ **Tác phẩm kiến trúc**

☐ **Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, kiến trúc, công trình khoa học. Cụ thể: …….**

Tên tác phẩm: ……....

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:……

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:……....

- Hình thức công bố (2):…….....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố …… Quốc gia ……

Đường link địa chỉ trên trang thông tin điện tử, ứng dụng (trong trường hợp công bố trên mạng Internet): …….....

Sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm:

□ Không sử dụng

□ Có sử dụng

Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo đã sử dụng: ……..

Mô tả việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm và cam đoan về việc trực tiếp sáng tạo tác phẩm (3): Có bản mô tả và cam đoan kèm theo

Nêu tóm tắt về tác phẩm (mô tả công năng, kích thước, hình dáng, số lượng trang của bản vẽ):

……

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (4): ……..

……

……

**2. Thông tin về tác giả (5):**

Họ và tên:……Quốc tịch:……

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):……..

Sinh ngày:……..tháng…….năm……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……..

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

Vai trò (*chỉ khai trong trường hợp có đồng tác giả*): ……

**3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (6):**

**Chủ sở hữu quyền tác giả là:**

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:……Quốc tịch:…….

Sinh ngày:……..tháng…….năm……..

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……..

Số điện thoại:……Email:……..

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:……..

Mã số doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập: ……..

Ngày cấp:……..tại:……..

Địa chỉ:…….

Số điện thoại:……Email:…….

**Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:**

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:……..

**4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:**

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:…….

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):……

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (7):…….....

Quốc tịch:……..

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (8):

……

*(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi "tác phẩm hết thời hạn bảo hộ" và nguồn thông tin*:……)

**5. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):**

Họ và tên/Tên tổ chức:……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu *(hoặc Mã số doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*:……

Ngày cấp:……tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……., ngày…..tháng……năm……

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả (9)

*(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)*

***Hướng dẫn:***

*(1) Trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.*

*(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên không gian mạng hoặc các hình thức khác.*

*(3) Có Bản mô tả và cam đoan về việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong quá trình sáng tạo tác phẩm (theo mẫu) là một thành phần trong hồ sơ đăng ký trong trường hợp có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để sáng tạo tác phẩm.*

*(4) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.*

*Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng… thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.*

*(5)*

*5.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;*

*5.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.*

*(6), (8) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.*

*(7) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.*

*(9) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.*

*Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.*

*Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.*

**Phụ lục**

**- Cam đoan của tác giả/ đồng tác giả về sáng tạo tác phẩm (Trường hợp tác giả/ đồng tác giả không đồng thời là người ký trong Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả kèm theo mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 hoặc mẫu số 08 của Phụ lục này)**

**- Bản mô tả và cam đoan về việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong quá trình sáng tạo tác phẩm (Trường hợp có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm kèm theo mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 hoặc mẫu số 08 của Phụ lục này)**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## CAM ĐOAN CỦA TÁC GIẢ/ ĐỒNG TÁC GIẢ VỀ SÁNG TẠO TÁC PHẨM

Họ và tên:……Quốc tịch:…….

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):……

Sinh ngày:……tháng……năm……..

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……

Ngày cấp:……tại: ……...

Địa chỉ:……....

Số điện thoại:…….Email: ……

Tôi/ chúng tôi cam đoan là tác giả/ đồng tác giả sáng tạo tác phẩm: ……. …. (Sau đây gọi tắt là "Tác phẩm")

Tôi/ chúng tôi cam đoan những nội dung có trong tác phẩm nêu trên là do tôi/ chúng tôi tự sáng tạo, không sao chép, không vi phạm bản quyền của bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nội dung tác phẩm không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng đến chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, lợi ích nhà nước, lợi ích công cộng, (đối với chương trình máy tính – trò chơi điện tử) không lừa đảo, không nhằm mục đích quy đổi ra tiền mặt dưới bất kỳ hình thức nào….

Tôi/ chúng tôi đã sáng tạo tác phẩm này theo: (*quyết định hoặc xác nhận giao việc; hợp đồng; tham gia cuộc thi…*) …..... .....

Tôi/ chúng tôi cam đoan chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm nêu trên thuộc về …….

Tôi/ chúng tôi cam kết không có tranh chấp về quyền tác giả.

Ngày hoàn thành tác phẩm: …….

Tôi (chúng tôi) cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi (chúng tôi) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

…., ngày….. tháng…..năm……

TÁC GIẢ / ĐỒNG TÁC GIẢ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*……., ngày ... tháng ... năm …..*

# BẢN MÔ TẢ VÀ CAM ĐOAN VỀ VIỆC SỬ DỤNG HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO HỖ TRỢ TRONG QUÁ TRÌNH SÁNG TẠO TÁC PHẨM

Họ và tên: …… Quốc tịch: ……..……

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có): …….…….

Sinh ngày: …… tháng …… năm ……..…….

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu:……..…

Ngày cấp:…….tại: ……..…..

Địa chỉ:…….....

Số điện thoại: ……. Email: …….

Tôi/ Chúng tôi là tác giả/ đồng tác giả sáng tạo tác phẩm: ……

Loại hình: ……

**1. Mô tả việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm**

Mô tả chi tiết việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm (1): ……

……..

……..

……..

**2. Cam đoan về việc trực tiếp sáng tạo tác phẩm**

Tác phẩm nộp trong hồ sơ đăng ký quyền tác giả là nội dung do tôi (chúng tôi) trực tiếp sáng tạo.

Việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo không làm thay thế vai trò sáng tạo của tác giả (đồng tác giả) đối với tác phẩm. Tôi (chúng tôi) là người trực tiếp sáng tạo và quyết định nội dung cuối cùng của tác phẩm: ……

Tôi/ chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự sáng tạo đối với tác phẩm, kể cả trong trường hợp có tranh chấp phát sinh liên quan đến nội dung được tạo ra bởi hệ thống trí tuệ nhân tạo.

Tác phẩm này do tôi (chúng tôi) sáng tạo ra đáp ứng đầy đủ các điều kiện về bảo hộ quyền tác giả theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Việc đưa dữ liệu đầu vào cho hệ thống trí tuệ nhân tạo không gây phương hại đến quyền tác giả, quyền liên quan của các đối tượng được bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan.

Tôi/ chúng tôi cam đoan tự lưu trữ các tài liệu chứng minh theo quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 5a của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 để cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp có yêu cầu bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm.

Tôi (chúng tôi) cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi (chúng tôi) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

….., ngày….. tháng…..năm……

TÁC GIẢ/ ĐỒNG TÁC GIẢ

**<u>Hướng dẫn</u>:**

*(1) Mô tả chi tiết việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình sáng tạo tác phẩm:*

*- Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo đã sử dụng;*

*- Sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo ở công đoạn;*

*- Tính chất sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo (hỗ trợ, tạo sinh, gợi ý…);*

*- Nội dung nào do chính tác giả/ đồng tác giả sáng tạo ra, nội dung nào do hệ thống trí tuệ nhân tạo tạo ra;*

*- Các câu lệnh đã thiết lập để điều khiển hệ thống trí tuệ nhân tạo; dạng câu lệnh mẫu hay câu lệnh do chính tác giả/ đồng tác giả trực tiếp thiết lập;*

*- Các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 5a của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026.*

**2. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan**

**** Trình tự thực hiện:***

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đến Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) theo các quy định về người nộp hồ sơ và đại diện hợp pháp dưới đây; nộp phí, lệ phí và nhận kết quả theo quy định của pháp luật.

- Chủ sở hữu quyền liên quan là cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân nước ngoài thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam có thể tự mình hoặc ủy quyền cho đại diện hợp pháp tại Việt Nam nộp hồ sơ đăng ký quyền liên quan.

- Chủ sở hữu quyền liên quan là cá nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài không có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ đăng ký quyền liên quan thông qua ủy quyền cho tổ chức dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan tại Việt Nam.

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Tổ chức, cá nhân có thời hạn tối đa 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo để sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc đã sửa đổi, bổ sung mà hồ sơ vẫn chưa hợp lệ thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống điện tử về việc tạm dừng xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan khi có văn bản thụ lý vụ việc tranh chấp của Tòa án, Trọng tài hoặc văn bản thụ lý đơn khiếu nại, tố cáo của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng về việc đang thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm hoặc đã khởi tố vụ án hình sự liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật. Thời hạn tạm dừng cho đến khi có quyết định hoặc phán quyết có hiệu lực thi hành hoặc cho đến khi hết thời hạn giải quyết hồ sơ, tùy theo thời hạn nào ngắn hơn. Hết thời hạn tạm dừng, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả có trách nhiệm tiếp tục giải quyết hoặc trả hồ sơ theo quy định và thông báo cho tổ chức, cá nhân.

- Từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan và trả hồ sơ, thông báo bằng văn bản trong các trường hợp sau:

+ Không đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một

số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP;

+ Phát hiện cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng có hình thức hoặc nội dung: Vi phạm các quy định của Hiến pháp, pháp luật; chống phá Đảng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trái với đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; mê tín dị đoan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật;

+ Phát hiện cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đang có tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và chưa có quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền, Tòa án hoặc Trọng tài;

+ Hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền không nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc hồ sơ đã nộp lại vẫn không hợp lệ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 15 ngày làm việc, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan (khoản 3 Điều 39 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP). Giấy chứng nhận được trả dưới dạng bản điện tử cho tổ chức, cá nhân và bản giấy trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu; bản điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy (khoản 9 Điều 38 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 8 Điều 16 Nghị định số 134/2026/NĐ-CP).

**** Cách thức thực hiện:*** Hồ sơ đăng ký quyền liên quan được nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc theo cách thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- *Thành phần hồ sơ, bao gồm:*

(1) Tờ khai đăng ký quyền liên quan (Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Tờ khai đăng ký quyền liên quan phải được làm bằng tiếng Việt có đầy đủ thông tin về chủ sở hữu quyền liên quan; thời gian hoàn thành; tóm tắt nội dung cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình hoặc chương trình phát sóng; tên chủ sở hữu quyền liên quan, tác phẩm được sử dụng làm tác phẩm phái sinh nếu tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh; thời gian, địa điểm, hình thức công bố; thông tin về cấp lại, cấp đổi (nếu có); thông tin về người nộp hồ sơ; cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong tờ khai. Tờ khai do chính chủ sở hữu quyền liên quan ký tên hoặc điểm chỉ, trừ trường hợp không có khả năng về thể chất để ký tên hoặc điểm chỉ;

(2) Bản sao bản định hình cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng. Trường hợp nộp hồ sơ dưới dạng bản giấy thì nộp 02 bản sao tương ứng;

(3) Văn bản ủy quyền nếu người nộp hồ sơ là người được chủ sở hữu quyền liên quan ủy quyền theo quy định.

Văn bản ủy quyền phải ghi cụ thể thông tin liên hệ của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền; tên cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền.

Trường hợp bên ủy quyền và bên được ủy quyền đều là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật; các trường hợp còn lại, văn bản ủy quyền phải thể hiện việc thỏa thuận thống nhất ý chí của các bên;

(4) Tài liệu chứng minh là chủ sở hữu quyền do tự sáng tạo hoặc do giao nhiệm vụ sáng tạo, giao kết hợp đồng sáng tạo, được thừa kế, được chuyển giao quyền:

a) Tài liệu chứng minh nhân thân đối với cá nhân: 01 bản sao Căn cước hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, trừ trường hợp có thể khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

b) Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý đối với tổ chức: 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập hoặc Quyết định thành lập, trừ trường hợp có thể khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp;

c) Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do giao nhiệm vụ sáng tạo là quyết định giao nhiệm vụ hoặc xác nhận giao nhiệm vụ cho cá nhân thuộc đơn vị, tổ chức đó;

d) Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do giao kết hợp đồng sáng tạo là hợp đồng, thể lệ, quy chế tổ chức cuộc thi;

đ) Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do được thừa kế là văn bản xác định quyền thừa kế có công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật;

e) Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do được chuyển giao quyền là hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, mua bán, góp vốn bằng văn bản theo quy định của pháp luật;

g) Trong trường hợp tổ chức, cá nhân định hình, thực hiện cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng không đồng thời là chủ sở hữu quyền liên quan phải có văn bản cam đoan về việc tự định hình, thực hiện, không gây phương hại đến quyền tác giả, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam và định hình, thực hiện theo quyết định hoặc xác nhận giao việc; hợp đồng; tham gia cuộc thi và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan;

h) Trường hợp có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng thì phải có văn bản cam đoan của người trực tiếp định hình hoặc thực hiện và mô tả việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình định hình hoặc thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5a của Nghị định này;

i) Tài liệu quy định tại các điểm c, d, đ, e nêu trên phải là bản gốc hoặc bản sao có công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật; hoặc bản sao điện tử hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

(5) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả, nếu tác phẩm có đồng tác giả, trừ trường hợp tất cả các đồng tác giả cùng ký tên trên tờ khai đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan;

(6) Văn bản đồng ý của các đồng chủ sở hữu, nếu quyền liên quan thuộc sở hữu chung, trừ trường hợp tất cả các đồng chủ sở hữu cùng ký tên trên tờ khai đăng ký quyền liên quan.

(7) Trường hợp trong cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng có sử dụng hình ảnh, thông tin cá nhân của người khác hoặc sử dụng đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan của người khác thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của người đó, trừ trường hợp được phép theo quy định của pháp luật.

Tài liệu quy định tại các điểm 3, 4, 5, 6 và 7 trên đây phải được làm bằng tiếng Việt; trường hợp làm bằng ngôn ngữ khác thì phải được dịch ra tiếng Việt (có công chứng hoặc hợp pháp hóa lãnh sự). Tài liệu trong hồ sơ đăng ký quyền liên quan phải được đánh máy hoặc in bằng loại mực khó phai mờ, rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa, không sửa chữa; trường hợp phát hiện có sai sót không đáng kể thuộc về lỗi chính tả trong tài liệu đã nộp thì cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ có thể sửa chữa các lỗi đó, nhưng tại chỗ bị sửa chữa phải có chữ ký xác nhận (và đóng dấu, nếu có) của cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ.

Trường hợp tài liệu nộp dưới dạng điện tử thì tên tài liệu điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ theo quy định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* ***Thời hạn giải quyết:***

- Rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trong thời hạn 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- Việc cấp kết quả giải quyết được thực hiện trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

* ***Đối tượng thực hiện TTHC***, gồm: Cá nhân, tổ chức.

**** Cơ quan thực hiện TTHC:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

* ***Kết quả thực hiện TTHC***: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trả Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan dưới dạng bản điện tử cho tổ chức, cá nhân

và bản giấy trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan dưới dạng bản điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy.

* ***Phí, lệ phí***:

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Bản ghi âm: 200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Bản ghi hình: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Chương trình phát sóng: 500.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Bản ghi âm: 200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Bản ghi hình: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Chương trình phát sóng: 500.000 đồng/Giấy chứng nhận.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

Tờ khai đăng ký quyền liên quan (Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan.

- Thông tư số 211/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả.

**Mẫu số 09. Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN**

Kính gửi: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan cho (1):**

☐ ***Chủ sở hữu quyền liên quan***

☐ ***Đồng chủ sở hữu quyền liên quan***

**1. Đối tượng đăng ký quyền liên quan:**

Tên cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng:……

Đăng ký quyền liên quan đối với *(quyền của người biểu diễn/quyền của nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình/tổ chức phát sóng):* …….

Ngày, tháng, năm hoàn thành:……

Công bố:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:……...
- Hình thức công bố (2):…….....
- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố …… Quốc gia ……

Đường link địa chỉ trên trang thông tin điện tử, ứng dụng (trong trường hợp công bố trên mạng Internet): …….....

Sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng:

□ Không sử dụng

□ Có sử dụng

Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo đã sử dụng: ……

Mô tả việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng và cam đoan về việc trực

tiếp định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng (3): Có bản mô tả và cam đoan kèm theo

Nội dung cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng *(nêu tóm tắt nội dung, thời lượng của cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng):*

…….
…….
…….

Cam đoan về việc sáng tạo (4): ……...

……
……

**2. Tác phẩm/bản ghi khác được sử dụng trong cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng (nếu có):**

☐ **Tác phẩm**

Tên tác phẩm:……

Loại hình:……..

Tác giả:……..

Chủ sở hữu quyền tác giả: ……

☐ **Bản ghi khác**

Tên bản ghi:……..

Chủ sở hữu quyền liên quan:…….....

**3. Những người biểu diễn/sản xuất bản ghi âm, ghi hình/thực hiện chương trình phát sóng (5):**

Họ và tên:……Quốc tịch:……..

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: …….

Sinh ngày:……..tháng…….năm……

Ngày cấp:……..tại:…….

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

**4. Chủ sở hữu quyền liên quan (6)**:

**Chủ sở hữu quyền liên quan là:**

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:……Quốc tịch:……..

Sinh ngày:……..tháng…….năm……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……...

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:……

Mã số doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập: …..……..

Ngày cấp:……..tại:…….

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

**Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:**

☐ Tự đầu tư thực hiện

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:……

**5. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ (nếu có):**

Họ và tên/Tên tổ chức:……..

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu *(hoặc Mã số doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*: ……..

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……...

Số điện thoại:……Email:……..

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……., ngày…..tháng……năm……

Chủ sở hữu quyền liên quan (7)

*(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)*

***<u>Hướng dẫn:</u>***

*(1) Trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp nộp Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.*

*(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, đăng tải lên không gian mạng hoặc các hình thức khác, nêu rõ.*

*(3) Có Bản mô tả và cam đoan về việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong quá trình định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng (theo mẫu) là một thành phần trong hồ sơ đăng ký trong trường hợp có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo để sáng tạo tác phẩm.*

*(4) Nội dung cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng do cá nhân/tổ chức tự định hình hoặc thực hiện, không sao chép, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.*

*Đối với những cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng… thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.*

*(5) Khai đầy đủ những người định hình hoặc thực hiện (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng người người thực hiện.*

*(6) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền liên quan, nếu có.*

*(7) Trường hợp có đồng chủ sở hữu quyền liên quan thì phải có chữ ký của tất cả các đồng chủ sở hữu quyền liên quan. Tờ khai có thể do một trong số các đồng chủ sở hữu quyền liên quan ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng chủ sở hữu quyền liên quan còn lại theo quy định của pháp luật.*

**Phụ lục: Bản mô tả và cam đoan về việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo hỗ trợ trong quá trình định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng (Trường hợp có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng kèm theo mẫu số 09).**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*……., ngày … tháng … năm …….*

## BẢN MÔ TẢ VÀ CAM ĐOAN VỀ VIỆC SỬ DỤNG HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO HỖ TRỢ TRONG QUÁ TRÌNH ĐỊNH HÌNH HOẶC THỰC HIỆN CUỘC BIỂU DIỄN/ BẢN GHI ÂM, GHI HÌNH/ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SÓNG

Họ và tên: …… Quốc tịch: ……..……

Bút danh thể hiện trên cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng (nếu có): …….…….

Sinh ngày: …… tháng …… năm ……..…….

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu:……..…

Ngày cấp:……tại: ……..…..

Địa chỉ:…….....

Số điện thoại: ……. Email: …….

Tôi/ Chúng tôi là (những) người định hình/ thực hiện cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng: ……

**1. Mô tả việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng**

Mô tả chi tiết việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng (1):

……

……

……

**2. Cam đoan về việc trực tiếp định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng và không gây phương hại đến quyền tác giả**

Cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng nộp trong hồ sơ đăng ký quyền liên quan là nội dung do tôi (chúng tôi) trực tiếp trực tiếp định hình hoặc thực hiện.

Việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo không làm thay thế vai trò của người thực hiện việc định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng.

Tôi (chúng tôi) là người trực tiếp định hình hoặc thực hiện và quyết định nội dung cuối cùng của tác phẩm/ định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng: …….....

Tôi/ chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc định hình hoặc thực hiện đối với cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng, kể cả trong trường hợp có tranh chấp phát sinh liên quan đến nội dung được tạo ra bởi hệ thống trí tuệ nhân tạo.

Cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng này do tôi (chúng tôi) định hình hoặc thực hiện đáp ứng đầy đủ các điều kiện về bảo hộ quyền tác giả theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Việc đưa dữ liệu đầu vào cho hệ thống trí tuệ nhân tạo không gây phương hại đến quyền tác giả, quyền liên quan của các đối tượng được bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan.

Tôi/ chúng tôi cam đoan tự lưu trữ các tài liệu chứng minh theo quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 5a của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 để cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp có yêu cầu bảo vệ quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng này.

Tôi (chúng tôi) cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi (chúng tôi) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

…., ngày….. tháng…..năm……

NHỮNG NGƯỜI ĐỊNH HÌNH HOẶC THỰC HIỆN CUỘC BIỂU DIỄN/ BẢN GHI ÂM, GHI HÌNH/ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SÓNG

**<u>Hướng dẫn</u>:**

*(1) Mô tả chi tiết việc sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo trong quá trình định hình hoặc thực hiện cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng:*

*- Tên hệ thống trí tuệ nhân tạo đã sử dụng;*

*- Sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo ở công đoạn;*

*- Tính chất sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo (hỗ trợ, tạo sinh, gợi ý…);*

*- Nội dung nào do chính người định hình/ thực hiện cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng tạo ra, nội dung nào do hệ thống trí tuệ nhân tạo tạo ra;*

*- Các câu lệnh đã thiết lập để điều khiển hệ thống trí tuệ nhân tạo; dạng câu lệnh mẫu hay câu lệnh do chính người định hình/ thực hiện cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng trực tiếp thiết lập;*

*- Các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 5a của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP.*

**3. Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả**

**** Trình tự thực hiện:***

- Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả khi có thay đổi chủ sở hữu quyền tác giả; tên tác phẩm, thông tin của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả;

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đến Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) theo các quy định về người nộp hồ sơ và đại diện hợp pháp dưới đây; nộp phí, lệ phí và nhận kết quả theo quy định của pháp luật.

- Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả là cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân nước ngoài thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam có thể tự mình hoặc ủy quyền cho đại diện hợp pháp tại Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

- Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả là cá nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài không có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả thông qua ủy quyền cho tổ chức dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan tại Việt Nam.

- Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (điểm b khoản 5 Điều 38 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 134/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Tổ chức, cá nhân có thời hạn tối đa 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo để sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp không sửa đổi, bổ sung hoặc đã sửa đổi, bổ sung mà hồ sơ vẫn chưa hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (điểm c khoản 5 Điều 38 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP).

- Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống điện tử về việc tạm dừng xem xét cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả khi có văn bản thụ lý vụ việc tranh chấp của Tòa án, Trọng tài hoặc văn bản thụ lý đơn khiếu nại, tố cáo của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng về việc đang thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm hoặc đã khởi tố vụ án hình sự liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật. Thời hạn tạm dừng cho đến khi có quyết định hoặc phán quyết có hiệu lực thi hành hoặc cho đến khi hết thời hạn giải quyết hồ sơ, tùy theo thời hạn nào ngắn hơn. Hết thời hạn tạm dừng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm tiếp tục giải quyết hoặc trả hồ sơ theo quy định và thông báo cho tổ chức, cá nhân.

- Từ chối cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả và trả hồ sơ, thông báo bằng văn bản trong các trường hợp sau:

+ Phát hiện nội dung tác phẩm cấp đổi có sự thay đổi so với nội dung đã được cấp;

+ Phát hiện tác phẩm có hình thức hoặc nội dung: Vi phạm các quy định của Hiến pháp, pháp luật; chống phá Đảng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trái với đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; mê tín dị đoan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật;

+ Các trường hợp từ chối nêu trên thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 41 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 134/2026/NĐ-CP; trường hợp có văn bản thụ lý của cơ quan có thẩm quyền thì thực hiện quy định tạm dừng nêu trên.

+ Hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền không nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc hồ sơ đã nộp lại vẫn không hợp lệ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 12 ngày làm việc, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả có trách nhiệm cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả (khoản 4 Điều 41 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP). Giấy chứng nhận được trả dưới dạng bản điện tử cho tổ chức, cá nhân và bản giấy trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu; bản điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy (khoản 9 Điều 38 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 8 Điều 16 Nghị định số 134/2026/NĐ-CP).

**** Cách thức thực hiện:***

Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc theo cách thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

* ***Thành phần, số lượng hồ sơ***:

- *Thành phần hồ sơ*, bao gồm:

(1) Tờ khai đăng ký quyền tác giả (Mẫu số 12 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Tờ khai đăng ký quyền tác giả phải được làm bằng tiếng Việt có đầy đủ thông tin về tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; thời gian hoàn thành; tóm tắt nội dung tác phẩm; tên tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, tác phẩm được sử dụng làm tác phẩm phái sinh nếu tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh; thời gian, địa điểm, hình thức công bố; thông tin về cấp lại, cấp đổi (nếu có); thông tin về người nộp hồ sơ; cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong tờ khai. Tờ khai do chính tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả ký tên hoặc điểm chỉ, trừ trường hợp không có khả năng về thể chất để ký tên hoặc điểm chỉ;

(2) Bản sao tác phẩm. Trường hợp nộp hồ sơ dưới dạng bản giấy thì nộp 02 bản sao tương ứng;

(3) Văn bản ủy quyền, nếu người nộp hồ sơ là người được ủy quyền. Văn bản ủy quyền phải ghi cụ thể thông tin liên hệ của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền; tên tác phẩm; phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền.

Trường hợp bên ủy quyền và bên được ủy quyền đều là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật; các trường hợp còn lại, văn bản ủy quyền phải thể hiện việc thỏa thuận thống nhất ý chí của các bên;

(4) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả kèm bản sao tác phẩm đã được đóng dấu, ghi số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

(5) Tài liệu chứng minh về việc thay đổi trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu quyền tác giả hoặc thay đổi thông tin của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả;

(6) Văn bản đồng ý của tác giả trong trường hợp thay đổi tên tác phẩm, trừ trường hợp đã chuyển quyền sử dụng quyền đặt tên theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Sở hữu trí tuệ.

Tài liệu quy định tại các điểm 3, 4, 5, 6 và 7 trên đây phải được làm bằng tiếng Việt; trường hợp làm bằng ngôn ngữ khác thì phải được dịch ra tiếng Việt (có công chứng hoặc hợp pháp hóa lãnh sự). Tài liệu trong hồ sơ đăng ký quyền tác giả phải được đánh máy hoặc in bằng loại mực khó phai mờ, rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa, không sửa chữa; trường hợp phát hiện có sai sót không đáng kể thuộc về lỗi chính tả trong tài liệu đã nộp thì cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ có thể sửa chữa các lỗi đó, nhưng tại chỗ bị sửa chữa phải có chữ ký xác nhận (và đóng dấu, nếu có) của cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ.

Trường hợp tài liệu nộp dưới dạng điện tử thì tên tài liệu điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ theo quy định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**** Thời hạn giải quyết:***

- Rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- 12 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

* ***Đối tượng thực hiện TTHC***: Cá nhân, tổ chức.

**** Cơ quan thực hiện TTHC:***

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

* ***Kết quả thực hiện TTHC***: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trả Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả quan dưới dạng bản điện tử cho tổ chức, cá nhân và bản giấy trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả dưới dạng bản điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy.

* ***Phí, lệ phí***:

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền tác giả: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Mức thu trên áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

a) Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác (gọi chung là loại hình tác phẩm viết);

b) Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác;

c) Tác phẩm báo chí;

d) Tác phẩm âm nhạc;

đ) Tác phẩm nhiếp ảnh.

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền tác giả: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Mức thu trên áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

a) Tác phẩm kiến trúc;

b) Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, công trình khoa học.

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền tác giả: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Mức thu trên áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

a) Tác phẩm tạo hình;

b) Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả: 500.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Mức thu trên áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

a) Tác phẩm điện ảnh;

b) Tác phẩm sân khấu được định hình trên băng, đĩa.

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền tác giả đối với chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu hoặc các chương trình chạy trên máy tính: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

Tờ khai đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả (Mẫu số 12 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC***:

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan.

- Thông tư số 211/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả.

**Mẫu số 12. Tờ khai đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI**
**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ**

Kính gửi: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**1. Thông tin cấp đổi**

**a) Thông tin Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp**

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:……

Cấp ngày……..tháng…….năm……...

Tên tác phẩm:……..

Loại hình:……

Tác giả:…….……Quốc tịch:……

Số Chứng minh nhân dân/ Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu:……

Chủ sở hữu quyền tác giả:…….…… Quốc tịch……

Số Chứng minh nhân dân/ Căn cước/ Căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):* ……

**b) Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:**

☐ **Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả**

Chủ sở hữu quyền tác giả mới là (1):

☐ Cá nhân

Họ và tên:……Quốc tịch……

Sinh ngày:……..tháng…….năm……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……

Ngày cấp: …… tại: ……

Địa chỉ:……

Số điện thoại: …… Email: ……

☐ Tổ chức

Tên tổ chức:……

Mã số doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập: …….

Ngày cấp:……..tại:…….

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

**Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:**

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo thừa kế

☐ Khác, nêu rõ: ……

☐ **Thay đổi tên tác phẩm**

Tên tác phẩm mới:……

☐ **Thay đổi thông tin về tác giả**

Họ và tên:…… Quốc tịch:……..

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):……...

Sinh ngày:……..tháng…….năm…….

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: …….

Ngày cấp:……..tại:……..

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:…….

☐ **Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả**

☐ Cá nhân

Họ và tên:……Quốc tịch……

Sinh ngày:……..tháng…….năm……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……

Ngày cấp:……..tại:…….

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

☐ Tổ chức

Tên tổ chức:……

Mã số doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập: ……..

Ngày cấp:……..tại:…….

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

**2. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):**

Họ và tên/Tên tổ chức:……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*:.....……

Ngày cấp:……tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

Tôi/Chúng tôi cam đoan 02 bản sao tác phẩm đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả giống với bản sao tác phẩm đã được đóng dấu, ghi số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả; cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……., ngày…..tháng……năm……

Tác giả/Chủ sở hữu quyền tác giả (2)

*(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)*

***<u>Hướng dẫn:</u>***

*(1) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.*

*(2) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.*

*Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.*

*Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.*

**4. Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan**

**** Trình tự thực hiện:***

- Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan khi có thay đổi chủ sở hữu quyền liên quan hoặc thông tin của tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan, tên cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng;

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đến Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) theo các quy định về người nộp hồ sơ và đại diện hợp pháp dưới đây; nộp phí, lệ phí và nhận kết quả theo quy định của pháp luật.

- Chủ sở hữu quyền liên quan là cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân nước ngoài thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam có thể tự mình hoặc ủy quyền cho đại diện hợp pháp tại Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

- Chủ sở hữu quyền liên quan là cá nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài không có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan thông qua ủy quyền cho tổ chức dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan tại Việt Nam.

- Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (điểm b khoản 5 Điều 38 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 134/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Tổ chức, cá nhân có thời hạn tối đa 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo để sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp không sửa đổi, bổ sung hoặc đã sửa đổi, bổ sung mà hồ sơ vẫn chưa hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (điểm c khoản 5 Điều 38 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP).

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống điện tử về việc tạm dừng xem xét cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan khi có văn bản thụ lý vụ việc tranh chấp của Tòa án, Trọng tài hoặc văn bản thụ lý đơn khiếu nại, tố cáo của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng về việc đang thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm hoặc đã khởi tố vụ án hình sự liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật. Thời hạn tạm dừng cho đến khi có quyết định hoặc phán quyết có hiệu lực thi hành hoặc cho đến khi hết thời hạn giải quyết hồ sơ, tùy theo thời hạn nào ngắn hơn. Hết thời hạn tạm dừng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm tiếp tục giải quyết hoặc trả hồ sơ theo quy định và thông báo cho tổ chức, cá nhân.

- Từ chối cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan và trả hồ sơ, thông báo bằng văn bản trong các trường hợp sau:

+ Phát hiện nội dung cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng cấp đổi có sự thay đổi so với nội dung đã được cấp;

+ Phát hiện cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng có hình thức hoặc nội dung: Vi phạm các quy định của Hiến pháp, pháp luật; chống phá Đảng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trái với đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; mê tín dị đoan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật;

+ Các trường hợp từ chối nêu trên thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 41 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 134/2026/NĐ-CP; trường hợp có văn bản thụ lý của cơ quan có thẩm quyền thì thực hiện quy định tạm dừng nêu trên.

+ Hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền không nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc hồ sơ đã nộp lại vẫn không hợp lệ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 12 ngày làm việc, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả có trách nhiệm cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan (khoản 4 Điều 41 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP). Giấy chứng nhận được trả dưới dạng bản điện tử cho tổ chức, cá nhân và bản giấy trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu; bản điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy (khoản 9 Điều 38 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 8 Điều 16 Nghị định số 134/2026/NĐ-CP).

**** Cách thức thực hiện:***

Hồ sơ được nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả **(**Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**)**.

* ***Thành phần, số lượng hồ sơ***:

- *Thành phần hồ sơ*, bao gồm:

(1) Tờ khai đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan (Mẫu số 13 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Tờ khai đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan phải được làm bằng tiếng Việt có đầy đủ thông tin về tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả hoặc chủ sở hữu quyền liên quan; thời gian hoàn thành; tóm tắt nội dung cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình hoặc chương trình phát sóng; tên tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, tác phẩm được sử dụng làm tác phẩm phái sinh nếu tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh; thời gian, địa điểm, hình thức công bố; thông tin về cấp lại, cấp đổi (nếu có); thông tin về người nộp hồ sơ; cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong tờ khai. Tờ khai do chính tác giả, chủ sở

hữu quyền tác giả ký tên hoặc điểm chỉ, trừ trường hợp không có khả năng về thể chất để ký tên hoặc điểm chỉ;

(2) Bản sao của bản định hình cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng. Trường hợp nộp hồ sơ dưới dạng bản giấy thì nộp 02 bản sao tương ứng;

(3) Văn bản ủy quyền, nếu người nộp hồ sơ là người được ủy quyền. Văn bản ủy quyền phải ghi cụ thể thông tin liên hệ của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền; tên cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền.

Trường hợp bên ủy quyền và bên được ủy quyền đều là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật; các trường hợp còn lại, văn bản ủy quyền phải thể hiện việc thỏa thuận thống nhất ý chí của các bên;

(4) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan kèm bản sao tác phẩm đã được đóng dấu, ghi số Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan;

(5) Tài liệu chứng minh về việc thay đổi trong trường hợp thay chủ sở hữu quyền liên quan hoặc thay đổi thông tin của chủ sở hữu quyền liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* ***Thời hạn giải quyết***:

- Rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trong thời hạn 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- 12 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

* ***Đối tượng thực hiện TTHC***: Cá nhân, tổ chức.

* ***Cơ quan thực hiện TTHC***:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

* ***Kết quả thực hiện TTHC***: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trả Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan dưới dạng bản điện tử cho tổ chức, cá nhân và bản giấy trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan dưới dạng bản điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy.

* ***Phí, lệ phí***:

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Bản ghi âm: 200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Bản ghi hình: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Chương trình phát sóng: 500.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Bản ghi âm: 200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Bản ghi hình: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Chương trình phát sóng: 500.000 đồng/Giấy chứng nhận.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

Tờ khai đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan (Mẫu số 13 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC***:

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan;

- Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan.

- Thông tư số 211/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả.

**Mẫu số 13. Tờ khai đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI**
**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN**

Kính gửi: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**1. Thông tin cấp đổi**

**a) Thông tin Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đã cấp**

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đã cấp:……..

Cấp ngày…….tháng…….năm……

Tên cuộc biểu diễn/Bản ghi âm, ghi hình/Chương trình phát sóng:…….....

Loại hình:……

Chủ sở hữu quyền liên quan:……..

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):* …… …..

**b) Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan:**

☐ **Chuyển đổi chủ sở hữu quyền liên quan**

Chủ sở hữu quyền liên quan mới là (1):

☐ Cá nhân

Họ và tên:……Quốc tịch:……..

Sinh ngày:……..tháng…….năm……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……...

☐ Tổ chức

Tên tổ chức:……

Mã số doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập: ……..

Ngày cấp:……..tại:…….

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

**Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:**

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo thừa kế

☐ Khác, nêu rõ: ……

**☐ Thay đổi tên cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng**

Tên cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng mới: …….

**☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền liên quan**

☐ Cá nhân

Họ và tên:……Quốc tịch:……..

Sinh ngày:……..tháng…….năm……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……...

☐ Tổ chức

Tên tổ chức:……

Mã số doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập: ……..

Ngày cấp:……..tại:…….

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

**2. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ (nếu có):**

Họ và tên/Tên tổ chức:……..

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu *(hoặc Mã số doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*: ……..

Ngày cấp:……..tại:……

Địa chỉ:……...

Số điện thoại:……Email:……..

Tôi/Chúng tôi cam đoan 02 bản sao bản định hình cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan giống với bản sao bản định hình cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/

chương trình phát sóng đã được đóng dấu, ghi số Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan; cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……., ngày…..tháng……năm……
Chủ sở hữu quyền liên quan (2)
*(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)*

***Hướng dẫn:***

*(1) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền liên quan, nếu có.*

*(2) Trường hợp có đồng chủ sở hữu quyền liên quan thì phải có chữ ký của tất cả các đồng chủ sở hữu quyền liên quan. Tờ khai có thể do một trong số các đồng chủ sở hữu quyền liên quan ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng chủ sở hữu quyền liên quan còn lại theo quy định của pháp luật.*

**5. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả**

**** Trình tự thực hiện:***

- Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả;

- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả bị mất hoặc hư hỏng;

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đến Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) theo các quy định về người nộp hồ sơ và đại diện hợp pháp dưới đây; nộp phí, lệ phí và nhận kết quả theo quy định của pháp luật.

- Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả là cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân nước ngoài thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam có thể tự mình hoặc ủy quyền cho đại diện hợp pháp tại Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

- Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả là cá nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài không có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả thông qua ủy quyền cho tổ chức dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan tại Việt Nam.

- Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (điểm b khoản 5 Điều 38 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 134/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Tổ chức, cá nhân có thời hạn tối đa 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo để sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp không sửa đổi, bổ sung hoặc đã sửa đổi, bổ sung mà hồ sơ vẫn chưa hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (điểm c khoản 5 Điều 38 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP).

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống điện tử về việc tạm dừng xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả khi có văn bản thụ lý vụ việc tranh chấp của Tòa án, Trọng tài hoặc văn bản thụ lý đơn khiếu nại, tố cáo của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng về việc đang thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm hoặc đã khởi tố vụ án hình sự liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật. Thời hạn tạm dừng cho đến khi có quyết định hoặc phán quyết có hiệu lực thi hành hoặc cho đến khi hết thời hạn giải quyết hồ sơ, tùy theo thời hạn nào ngắn hơn. Hết thời hạn tạm dừng, cơ quan nhà nước

có thẩm quyền có trách nhiệm tiếp tục giải quyết hoặc trả hồ sơ theo quy định và thông báo cho tổ chức, cá nhân.

- Từ chối cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả và trả hồ sơ, thông báo bằng văn bản trong các trường hợp sau:

+ Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả không hư hỏng tới mức phải tiến hành cấp lại;

+ Phát hiện nội dung tác phẩm cấp lại có sự thay đổi so với nội dung đã được cấp;

+ Phát hiện tác phẩm có hình thức hoặc nội dung: Vi phạm các quy định của Hiến pháp, pháp luật; chống phá Đảng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trái với đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; mê tín dị đoan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật;

+ Các trường hợp từ chối nêu trên thực hiện theo điểm c khoản 3 Điều 40 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 134/2026/NĐ-CP; trường hợp có văn bản thụ lý của cơ quan có thẩm quyền thì thực hiện quy định tạm dừng nêu trên.

+ Hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền không nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc hồ sơ đã nộp lại vẫn không hợp lệ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả (khoản 4 Điều 40 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP). Giấy chứng nhận được trả dưới dạng bản điện tử cho tổ chức, cá nhân và bản giấy trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu; bản điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy (khoản 9 Điều 38 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 8 Điều 16 Nghị định số 134/2026/NĐ-CP).

* ***Cách thức thực hiện***:

Hồ sơ được nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

* ***Thành phần, số lượng hồ sơ***:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả (Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả phải được làm bằng tiếng Việt có đầy đủ thông tin về tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; thời gian hoàn thành; tóm tắt nội dung tác phẩm; tên tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, tác phẩm được sử dụng làm tác phẩm phái sinh nếu tác phẩm đăng ký là tác phẩm

phái sinh; thời gian, địa điểm, hình thức công bố; thông tin về cấp lại, cấp đổi (nếu có); thông tin về người nộp hồ sơ; cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong tờ khai. Tờ khai do chính tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả ký tên hoặc điểm chỉ, trừ trường hợp không có khả năng về thể chất để ký tên hoặc điểm chỉ;

(2) Bản sao của tác phẩm, bản định hình cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng. Trường hợp nộp hồ sơ dưới dạng bản giấy thì nộp 02 bản sao tương ứng;

(3) Văn bản ủy quyền, nếu người nộp hồ sơ là người được ủy quyền. Văn bản ủy quyền phải ghi cụ thể thông tin liên hệ của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền; tên cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền.

Trường hợp bên ủy quyền và bên được ủy quyền đều là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật; các trường hợp còn lại, văn bản ủy quyền phải thể hiện việc thỏa thuận thống nhất ý chí của các bên;

(4) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, bị rách nát, hư hỏng kèm bản sao tác phẩm đã được đóng dấu, ghi số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* ***Thời hạn giải quyết***:

- Rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả trong thời hạn 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- 07 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

* ***Đối tượng thực hiện TTHC***, gồm: Cá nhân, tổ chức.

**** Cơ quan thực hiện TTHC:***

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

* ***Kết quả thực hiện TTHC***: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trả Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả dưới dạng bản điện tử cho tổ chức, cá nhân và bản giấy trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả dưới dạng bản điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy.

* ***Phí, lệ phí***:

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền tác giả, áp dụng đối với các loại hình tác phẩm dưới đây: Mức thu: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận.

a) Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác (gọi chung là loại hình tác phẩm viết);

b) Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác;

c) Tác phẩm báo chí;

d) Tác phẩm âm nhạc;

đ) Tác phẩm nhiếp ảnh.

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền tác giả, áp dụng đối với các loại hình tác phẩm dưới đây: Mức thu: 150.000 đồng/Giấy chứng nhận.

a) Tác phẩm kiến trúc;

b) Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, công trình khoa học.

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền tác giả, áp dụng đối với các loại hình tác phẩm dưới đây: Mức thu: 200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

a) Tác phẩm tạo hình;

b) Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng.

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền tác giả, áp dụng đối với các loại hình tác phẩm dưới đây: Mức thu: 250.000 đồng/Giấy chứng nhận.

a) Tác phẩm điện ảnh;

b) Tác phẩm sân khấu được định hình trên băng, đĩa.

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền tác giả đối với chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu hoặc các chương trình chạy trên máy tính: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả (Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC***:

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan;

- Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4

năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan.

- Thông tư số 211/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả.

**Mẫu số 10. Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**
**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ**

Kính gửi: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**1. Thông tin cấp lại:**

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:……

Cấp ngày……..tháng…….năm……...

Tên tác phẩm:……..

Loại hình:……

Tác giả:……..……Quốc tịch:……

Số Chứng minh nhân dân/ Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu*:……..*

Chủ sở hữu quyền tác giả:……..…… Quốc tịch……

Số Chứng minh nhân dân/ Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):* …….

**Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:**

☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

**2. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):**

Họ và tên/Tên tổ chức:……

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu *(hoặc Mã số doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*:.....……

Ngày cấp:……tại:……

Địa chỉ:……

Số điện thoại:……Email:……

Tôi/Chúng tôi cam đoan 02 bản sao tác phẩm đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả giống với bản sao tác phẩm đã được đóng dấu, ghi số Giấy

chứng nhận đăng ký quyền tác giả; cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……., ngày…..tháng……năm……

Tác giả/Chủ sở hữu quyền tác giả (*)

*(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)*

***Hướng dẫn:***

*(*) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.*

*Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.*

*Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.*

**6. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan**

**** Trình tự thực hiện:***

- Chủ sở hữu quyền liên quan có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan;

- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan bị mất hoặc hư hỏng;

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đến Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) theo các quy định về người nộp hồ sơ và đại diện hợp pháp dưới đây; nộp phí, lệ phí và nhận kết quả theo quy định của pháp luật.

- Chủ sở hữu quyền liên quan là cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân nước ngoài thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam có thể tự mình hoặc ủy quyền cho đại diện hợp pháp tại Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

- Chủ sở hữu quyền liên quan là cá nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài không có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan thông qua ủy quyền cho tổ chức dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan tại Việt Nam.

- Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (điểm b khoản 5 Điều 38 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 134/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Tổ chức, cá nhân có thời hạn tối đa 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo để sửa đổi, bổ sung hồ sơ, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật. Trường hợp không sửa đổi, bổ sung hoặc đã sửa đổi, bổ sung mà hồ sơ vẫn chưa hợp lệ thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (điểm c khoản 5 Điều 38 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP).

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc qua hệ thống điện tử về việc tạm dừng xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan khi có văn bản thụ lý vụ việc tranh chấp của Tòa án, Trọng tài hoặc văn bản thụ lý đơn khiếu nại, tố cáo của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng về việc đang thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm hoặc đã khởi tố vụ án hình sự liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật. Thời hạn tạm dừng cho đến khi có quyết định hoặc phán quyết có hiệu lực thi hành hoặc cho đến khi hết thời hạn giải quyết hồ sơ, tùy theo thời hạn nào ngắn hơn. Hết thời hạn tạm dừng, cơ quan nhà nước

có thẩm quyền có trách nhiệm tiếp tục giải quyết hoặc trả hồ sơ theo quy định và thông báo cho tổ chức, cá nhân.

- Từ chối cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan và trả hồ sơ, thông báo bằng văn bản trong các trường hợp sau:

+ Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan không hư hỏng tới mức phải tiến hành cấp lại;

+ Phát hiện nội dung cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng cấp lại có sự thay đổi so với nội dung đã được cấp;

+ Phát hiện cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng có hình thức hoặc nội dung: Vi phạm các quy định của Hiến pháp, pháp luật; chống phá Đảng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trái với đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; mê tín dị đoan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật;

+ Các trường hợp từ chối nêu trên thực hiện theo điểm c khoản 3 Điều 40 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 134/2026/NĐ-CP; trường hợp có văn bản thụ lý của cơ quan có thẩm quyền thì thực hiện quy định tạm dừng nêu trên.

+ Hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền không nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc hồ sơ đã nộp lại vẫn không hợp lệ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan (khoản 4 Điều 40 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP). Giấy chứng nhận được trả dưới dạng bản điện tử cho tổ chức, cá nhân và bản giấy trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu; bản điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy (khoản 9 Điều 38 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 8 Điều 16 Nghị định số 134/2026/NĐ-CP).

* ***Cách thức thực hiện***:

Hồ sơ được nộp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả **(**Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**).**

* ***Thành phần, số lượng hồ sơ***:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan (Mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan phải được làm bằng tiếng Việt có đầy đủ thông tin về tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả hoặc chủ sở hữu quyền liên quan; thời gian hoàn thành; tóm tắt nội dung cuộc

biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình hoặc chương trình phát sóng; tên tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, tác phẩm được sử dụng làm tác phẩm phái sinh nếu tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh; thời gian, địa điểm, hình thức công bố; thông tin về cấp lại, cấp đổi (nếu có); thông tin về người nộp hồ sơ; cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong tờ khai. Tờ khai do chính tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả ký tên hoặc điểm chỉ, trừ trường hợp không có khả năng về thể chất để ký tên hoặc điểm chỉ;

(2) Bản sao của bản định hình cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng. Trường hợp nộp hồ sơ dưới dạng bản giấy thì nộp 02 bản sao tương ứng;

(3) Văn bản ủy quyền, nếu người nộp hồ sơ là người được ủy quyền. Văn bản ủy quyền phải ghi cụ thể thông tin liên hệ của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền; tên cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; phạm vi ủy quyền; thời hạn ủy quyền.

Trường hợp bên ủy quyền và bên được ủy quyền đều là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật; các trường hợp còn lại, văn bản ủy quyền phải thể hiện việc thỏa thuận thống nhất ý chí của các bên;

(4) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan bị rách nát, hư hỏng kèm bản sao tác phẩm đã được đóng dấu, ghi số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**** Thời hạn giải quyết***:

- Rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trong thời hạn 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- 07 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

* ***Đối tượng thực hiện TTHC***, gồm: Cá nhân, tổ chức.

**** Cơ quan thực hiện TTHC:***

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

* ***Kết quả thực hiện TTHC***: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trả Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan dưới dạng bản điện tử cho tổ chức, cá nhân và bản giấy trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan dưới dạng bản điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy.

* ***Phí, lệ phí***:

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Bản ghi âm: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Bản ghi hình: 150.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Chương trình phát sóng: 250.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Bản ghi âm: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp lại giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Bản ghi hình: 150.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Chương trình phát sóng: 250.000 đồng/Giấy chứng nhận.

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan (Mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC***:

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan;

- Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan.

- Thông tư số 211/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả.

**Mẫu số 11. Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN

Kính gửi: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**1. Thông tin cấp lại**

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đã cấp:……..

Cấp ngày…….tháng…….năm……

Tên cuộc biểu diễn/Bản ghi âm, ghi hình/Chương trình phát sóng:…….....

Loại hình:……

Chủ sở hữu quyền liên quan:……..

Số Chứng minh nhân dân/ Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*:……

**Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan:**

☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan

☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan

**2. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ (nếu có):**

Họ và tên/Tên tổ chức:……..

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu *(hoặc Mã số doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*: ……

Ngày cấp: …….. tại: ……

Địa chỉ:……...

Số điện thoại:……Email:……..

Tôi/Chúng tôi cam đoan 02 bản sao bản định hình cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan giống với bản sao bản định hình cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng đã được đóng dấu, ghi số Giấy chứng nhận đăng ký quyền

liên quan; cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……., ngày…..tháng……năm……
Chủ sở hữu quyền liên quan (*)
*(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)*

***Hướng dẫn:***

*(*) Trường hợp có đồng chủ sở hữu quyền liên quan thì phải có chữ ký của tất cả các đồng chủ sở hữu quyền liên quan. Tờ khai có thể do một trong số các đồng chủ sở hữu quyền liên quan ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng chủ sở hữu quyền liên quan còn lại theo quy định của pháp luật.*

**7. Thủ tục hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan**

**** Trình tự thực hiện:***

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả) có thẩm quyền hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trong trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan không phải là tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan hoặc tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đã đăng ký không thuộc đối tượng bảo hộ; hoặc việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trái với quy định của Luật sở hữu trí tuệ.

- Đối với trường hợp nhận được bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quy định tại Điều 200 của Luật Sở hữu trí tuệ, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả thực hiện hủy bỏ hiệu lực theo khoản 1 Điều 42 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP. Đối với tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận có đề nghị hủy bỏ hiệu lực, thực hiện theo trình tự sau:

+ Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hủy bỏ hiệu lực và phí, lệ phí theo quy định của pháp luật đến Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả;

+ Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả rà soát, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung; tổ chức, cá nhân có thời hạn tối đa 01 tháng kể từ ngày nhận thông báo, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Trường hợp không sửa đổi, bổ sung hoặc hồ sơ vẫn chưa hợp lệ thì trả lại hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 15 ngày làm việc, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả có trách nhiệm hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đã cấp (các điểm c, d, đ khoản 2 Điều 42 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP).

**** Cách thức thực hiện:***

- Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quy định tại Điều 200 của Luật sở hữu trí tuệ gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả) Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

- Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan gửi văn bản tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả) đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đã cấp cho họ.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan;

(2) Văn bản ủy quyền nếu người nộp hồ sơ là người được tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan ủy quyền. Văn bản ủy quyền phải ghi cụ thể thông tin liên hệ của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền; tên tác phẩm, tên cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền ;

(3) Chứng cứ (nếu có);

(4) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đã được cấp kèm bản sao tác phẩm, bản định hình cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đã được đóng dấu, ghi số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* ***Thời hạn giải quyết***: 15 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

* ***Đối tượng thực hiện TTHC***: Cá nhân, tổ chức.

**** Cơ quan thực hiện TTHC:*** Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

* ***Kết quả thực hiện TTHC***: Quyết định hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

* ***Phí, lệ phí:*** Không quy định

* ***Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai***:

Tờ khai đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan (Mẫu số 14 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

* ***Căn cứ pháp lý của TTHC***:

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan;

- Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan.

**Mẫu số 14. Tờ khai đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả/ Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ HỦY BỎ HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ/ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN

Kính gửi: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

## I. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN

□ **Cá nhân**

Họ và tên: …….. Quốc tịch .....

Sinh ngày: …….. tháng …….. năm .....

Số Chứng minh nhân dân/ Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu: ……..

Ngày cấp: ……. tại: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Email: .....

□ **Tổ chức**

Tên tổ chức: .....

Mã số doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập: …….....

Ngày cấp: …….. tại: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Email: .....

## II. ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Họ và tên/Tên tổ chức: .....

Sinh ngày: …….. tháng …… năm .....

Số Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu (hoặc Mã số doanh nghiệp/ Quyết định/ Giấy phép thành lập nếu là tổ chức): .....

Ngày cấp: ……. tại: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: …….. Email (nếu có) .....

**III. THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN ĐỀ NGHỊ HỦY BỎ HIỆU LỰC**

1. Số Giấy chứng nhận: Ngày cấp:

Mã hồ sơ: (nếu có)

2. Lý do, nội dung, căn cứ đề nghị hủy bỏ hiệu lực:

.....

.....

.....

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

…… ngày ... tháng ... năm ...

Họ và tên, chữ ký

*(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)*

**8. Thủ tục chấp thuận sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan**

**** Trình tự thực hiện***

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan phải nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả sau khi đã nỗ lực tìm kiếm chủ thể quyền mà không thể tìm được hoặc không liên hệ được.

- Sau 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả thực hiện như sau:

+ Đăng tải công khai nội dung đề nghị trên trang thông tin điện tử về quyền tác giả, quyền liên quan để tiếp tục thông báo tìm kiếm và nhận thông tin về chủ thể quyền;

+ Trường hợp chủ thể quyền hoặc người được ủy quyền (nếu có) phản đối nội dung đề nghị này thì phải gửi văn bản phản đối kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ thể quyền tới Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả. Các tài liệu, chứng cứ chứng minh bao gồm: Chứng cứ chứng minh chủ thể quyền theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 77 của Nghị định 17/2023/NĐ-CP; Bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc hợp pháp hóa lãnh sự đối với hợp đồng sáng tạo, chuyển nhượng, tặng cho, mua bán, góp vốn, chuyển quyền sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan; văn bản về việc giao nhiệm vụ, thừa kế, kế thừa hoặc văn bản tương tự trong trường hợp chủ thể quyền là người được chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan, được thừa kế hoặc kế thừa theo quy định của pháp luật; Văn bản ủy quyền (có công chứng, chứng thực hoặc hợp pháp hóa lãnh sự) trong trường hợp người phản đối là người được ủy quyền.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng tải theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 17/2023/NĐ-CP, chủ thể quyền hoặc người được ủy quyền (nếu có) không gửi văn bản phản đối thì được coi là đã từ bỏ cơ hội phản đối.

- Hết thời hạn quy định tại điểm c khoản 4 Điều 23 Nghị định 17/2023/NĐ-CP, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả xem xét hồ sơ và thông báo kết quả theo các trường hợp sau:

+ Trường hợp nhận được văn bản phản đối và xác định được chủ thể quyền theo quy định về giả định quyền tác giả, quyền liên quan và quy định khác của pháp luật có liên quan, trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan quy định tại khoản 2 Điều này thông báo kết quả bằng văn bản cho chủ thể quyền và tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ để các bên trực tiếp thỏa thuận về việc sử dụng theo quy định của pháp luật;

+ Trường hợp không nhận được văn bản phản đối hoặc nhận được văn bản phản đối nhưng không xác định được chủ thể quyền theo quy định về giả định

quyền tác giả, quyền liên quan và quy định khác của pháp luật có liên quan và không thuộc trường hợp từ chối hồ sơ theo quy định tại các điểm a, c khoản 7 Điều này, trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan quy định tại khoản 2 Điều này gửi thông báo nộp tiền bản quyền kèm theo bản dự tính tiền bản quyền đến tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

Tổ chức, cá nhân nhận được thông báo phải nộp tiền bản quyền theo bản dự tính tiền bản quyền trong thời hạn 5 ngày làm việc (có bản sao chứng từ nộp tiền bản quyền);

+ Sau khi nhận được tiền bản quyền theo điểm b khoản này, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả ban hành văn bản chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan đồng thời công khai kết quả trên trang thông tin điện tử về quyền tác giả, quyền liên quan.

Việc sử dụng được chấp thuận phải là sử dụng có thời hạn và có thể được xem xét gia hạn khi có văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

**** Cách thức thực hiện:*** Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai đề nghị chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan;

(2) Kế hoạch sử dụng;

(3) Tài liệu chứng minh đã nỗ lực tìm kiếm theo quy định, bao gồm:

Tài liệu chứng minh đã tìm kiếm thông tin về chủ thể quyền tại Niên giám đăng ký về quyền tác giả, quyền liên quan trên trang thông tin điện tử về quyền tác giả, quyền liên quan;

Văn bản về việc tìm kiếm chủ thể quyền gửi đến tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan trong cùng lĩnh vực với tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng có nhu cầu sử dụng và đã qua 30 ngày kể từ ngày gửi mà không nhận được trả lời hoặc được trả lời là không biết thông tin về chủ thể quyền.

Trường hợp không có tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan trong cùng lĩnh vực thì gửi văn bản đến ít nhất 02 tổ chức, cá nhân đã hoặc đang sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đó (nếu có);

Tài liệu chứng minh đã sử dụng thiết bị tìm kiếm thông tin chủ thể quyền trên mạng viễn thông và mạng Internet.

(5) Văn bản ủy quyền (có công chứng, chứng thực hoặc hợp pháp hóa lãnh sự) trong trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**** Thời hạn giải quyết:*** Sau 5 ngày làm việc kể từ thời điểm tổ chức, cá nhân nộp đủ tiền bản quyền theo thông báo dự tính tiền bản quyền của Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả hoặc sau 80 ngày trong trường hợp Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả nhận được văn bản phản đối và xác định được chủ thể quyền theo quy định về giả định quyền tác giả, quyền liên quan và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**** Đối tượng thực hiện TTHC:*** Cá nhân, tổ chức

**** Cơ quan thực hiện TTHC:*** Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

**** Kết quả thực hiện TTHC:*** Văn bản trả lời (chấp thuận hoặc hướng dẫn các bên trực tiếp thỏa thuận về việc sử dụng theo quy định của pháp luật).

**** Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Tên mẫu đơn, tờ khai:*** Tờ khai đề nghị chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan (Mẫu số 02 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 134/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

**** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:*** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đã nỗ lực tìm kiếm chủ thể quyền mà không thể tìm được hoặc không liên hệ được.

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

**Mẫu số 02**

**TỜ KHAI**

**ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VIỆC SỬ DỤNG TÁC PHẨM, CUỘC BIỂU DIỄN, BẢN GHI ÂM, GHI HÌNH, CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SÓNG MÀ NHÀ NƯỚC LÀ ĐẠI DIỆN QUẢN LÝ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN**

Kính gửi: *(Tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan)*

**① TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ**

Tên đầy đủ: /Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có):

Người đại diện theo pháp luật:

Số CC/CCCD/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

**② TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (*trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền*)**

Tên đầy đủ: /Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có):

Người đại diện theo pháp luật:

Số CC/CCCD/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

**③ NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ**

Đề nghị (Tổ chức hành chính…) chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan.

**④ TÁC PHẨM/CUỘC BIỂU DIỄN/BẢN GHI ÂM, GHI HÌNH/CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SÓNG ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG**

Tên tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng:

Loại hình tác phẩm:

Thông tin về tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả/chủ sở hữu quyền liên quan (nếu có):

<table>
<tr><td colspan="2">Thông tin/nơi tiếp cận tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng:<br>Số GCN đăng ký quyền tác giả/GCN đăng ký quyền liên quan (nếu có):</td></tr>
<tr><td>⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ<br><br>□ Tờ khai theo mẫu<br>□ Kế hoạch sử dụng<br>□ Tài liệu chứng minh đã nỗ lực tìm kiếm chủ thể quyền tại Niên giám đăng ký về quyền tác giả, quyền liên quan<br>□ Tài liệu chứng minh đã nỗ lực tìm kiếm chủ thể quyền qua tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan<br>□ Tài liệu chứng minh đã nỗ lực tìm kiếm chủ thể quyền qua tổ chức, cá nhân đã hoặc đang sử dụng<br>□ Tài liệu chứng minh đã nỗ lực tìm kiếm chủ thể quyền trên mạng<br>□ Văn bản ủy quyền trong trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền</td><td>KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU<br>(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)<br>□<br>□<br>□<br>□<br>□<br>□<br>□<br>Cán bộ nhận hồ sơ<br>(Ký và ghi rõ họ tên)</td></tr>
<tr><td colspan="2">⑥ CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ/ĐƯỢC ỦY QUYỀN NỘP HỒ SƠ<br>Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.<br><br>Khai tại:…….. ngày ... tháng ... năm ...<br>Chữ ký, họ tên người nộp hồ sơ/được ủy quyền nộp hồ sơ<br>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</td></tr>
</table>

* Chú thích: Trong Tờ khai này, tổ chức, cá nhân đánh dấu "x" vào ô vuông □ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

**9. Chấp thuận cho tổ chức phi lợi nhuận có hoạt động hoặc chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, đọc thích nghi và tiếp cận thông tin thực hiện quyền sao chép, phân phối, biểu diễn, truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận của tác phẩm**

**** Trình tự thực hiện:***

- Tổ chức không thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 3 Điều 30 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP có nhu cầu sao chép, phân phối, biểu diễn, truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận, nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận đến Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

- Sau 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả ra quyết định chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận cho tổ chức áp dụng ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật.

**** Cách thức thực hiện:*** Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai đề nghị chấp thuận áp dụng ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả cho người khuyết tật (theo Mẫu số 03 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 17/2023/NĐ-CP);

(2) Kế hoạch sử dụng;

(3) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc quyết định thành lập của tổ chức và tài liệu khác chứng minh đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định 17/2023/NĐ-CP. Trường hợp tổ chức là doanh nghiệp thì thông tin về giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được khai thác, sử dụng từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không yêu cầu nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**** Thời hạn giải quyết:*** 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện TTHC:*** Tổ chức phi lợi nhuận có hoạt động hoặc chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, tiếp cận thông tin và đọc thích nghi, thuộc trường hợp phải xin chấp thuận theo điểm g khoản 3 Điều 30 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

**** Cơ quan thực hiện TTHC:*** Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

**** Kết quả thực hiện TTHC:*** Quyết định chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận cho tổ chức áp dụng ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật.

**** Phí, lệ phí:*** Không quy định

**** Tên mẫu đơn, tờ khai:*** Tờ khai đề nghị chấp thuận áp dụng ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả cho người khuyết tật (Mẫu số 03 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung).

**** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:***

- Là tổ chức phi lợi nhuận có hoạt động hoặc chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, tiếp cận thông tin và đọc thích nghi; không thuộc các tổ chức liệt kê tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 3 Điều 30 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

- Có nhu cầu thực hiện việc sao chép, phân phối, biểu diễn, truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 25a Luật Sở hữu trí tuệ; đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

- Tổ chức được chấp thuận không được chuyển nhượng quyền đã được chấp thuận cho tổ chức, cá nhân khác; phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 5 Điều 30 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ.

- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

**Mẫu số 03**

**TỜ KHAI**

ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ÁP DỤNG NGOẠI LỆ KHÔNG XÂM PHẠM QUYỀN TÁC GIẢ DÀNH CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Kính gửi: (tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan)

**① TỔ CHỨC NỘP HỒ SƠ**

Tên đầy đủ: /Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có):

Người đại diện theo pháp luật:

Số ĐKKD/ĐKHĐ/QĐTL: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

**② NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ**

Đề nghị chấp thuận cho tổ chức áp dụng ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật theo quy định tại Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ đối với các quyền:

□ Tạo bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận, sao chép tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 2 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ

□ Biểu diễn tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 2 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ

□ Phân phối tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 2 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ

□ Phân phối tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 3 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ

□ Phân phối tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 4 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ

□ Truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 2 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ

□ Truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 3 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ

□ Truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 4 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ

□ Nhập khẩu tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 5 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ

□ Khác (trình bày trong Kế hoạch sử dụng)

| ③ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ | KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU<br>*(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)* |
|---|---|
| □ Tờ khai theo mẫu<br>□ Kế hoạch sử dụng<br>□ Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận ĐKKD/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/quyết định thành lập<br>□ Tài liệu khác chứng minh đáp ứng điều kiện theo quy định của tổ chức | □<br>□<br>□<br>□<br>Cán bộ nhận hồ sơ<br>*(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**④ CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC NỘP HỒ SƠ**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Khai tại: …… ngày ... tháng ... năm ...*

Chữ ký, họ tên người nộp hồ sơ

*(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)*

**10. Chấp thuận việc khai thác, sử dụng quyền dịch các tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại**

**** Trình tự thực hiện:***

- Tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu dịch sang tiếng Việt tác phẩm đã được phân phối hoặc truyền đạt đến công chúng một cách hợp pháp để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại, đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 36 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP, nộp hồ sơ tới Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

- Sau 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả gửi thông báo cho chủ sở hữu quyền tác giả và đăng thông báo trên trang thông tin điện tử về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Sau ít nhất 06 tháng kể từ ngày đăng thông báo, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả gửi thông báo nộp tiền bản quyền kèm theo bản dự tính tiền bản quyền đến tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nhận được thông báo phải nộp tiền bản quyền trong thời hạn 05 ngày làm việc (kèm bản sao chứng từ nộp tiền bản quyền).

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được tiền bản quyền, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả ban hành văn bản chấp thuận việc dịch tác phẩm sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại.

**** Cách thức thực hiện:*** Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai đề nghị chấp thuận việc dịch tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại (Mẫu số 04 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung);

(2) Kế hoạch sử dụng;

(3) Tài liệu chứng minh đã nỗ lực xin phép chủ sở hữu quyền tác giả về việc dịch tác phẩm sang tiếng Việt nhưng yêu cầu đã bị từ chối hoặc không thể đạt được thỏa thuận, hoặc đã nỗ lực tìm kiếm chủ sở hữu quyền tác giả;

(4) Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP;

(5) Văn bản ủy quyền (có công chứng, chứng thực hoặc hợp pháp hóa lãnh sự) trong trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**** Thời hạn giải quyết:*** Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan thực hiện thông báo; sau ít nhất 06 tháng kể từ ngày đăng thông báo, cơ quan thông báo nộp tiền bản quyền; trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận tiền bản quyền, cơ quan ban hành văn bản chấp thuận. Thời gian nộp tiền bản quyền của người yêu cầu là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo.

**** Đối tượng thực hiện TTHC:*** Tổ chức, cá nhân Việt Nam.

**** Cơ quan thực hiện TTHC:*** Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

**** Kết quả thực hiện TTHC:*** Văn bản chấp thuận việc dịch tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại.

**** Phí, lệ phí:*** Không quy định.

**** Tên mẫu đơn, tờ khai:*** Tờ khai đề nghị chấp thuận việc dịch tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại (Mẫu số 04 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung).

**** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:***

- Tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu dịch sang tiếng Việt tác phẩm đã được phân phối hoặc truyền đạt đến công chúng một cách hợp pháp để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại; đã xin phép chủ sở hữu quyền tác giả nhưng bị từ chối, không đạt được thỏa thuận hoặc bằng mọi biện pháp không thể tìm thấy chủ sở hữu quyền tác giả.

- Đáp ứng ít nhất một trong hai điều kiện: (a) chủ sở hữu quyền tác giả không dịch hoặc không cho phép dịch sang tiếng Việt để xuất bản trong 03 năm sau lần xuất bản đầu tiên; hoặc (b) chủ sở hữu đã xuất bản bản dịch tiếng Việt nhưng sau 03 năm từ lần xuất bản cuối cùng của bản dịch, không còn ấn bản nào trên thị trường.

- Tổ chức, cá nhân được chấp thuận chỉ có quyền dịch và xuất bản bản dịch được chấp thuận, không được chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân khác; việc xuất khẩu bản sao phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ.

**Mẫu số 04**

# TỜ KHAI
# ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VIỆC DỊCH TÁC PHẨM TỪ TIẾNG NƯỚC NGOÀI SANG TIẾNG VIỆT ĐỂ GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU KHÔNG NHẰM MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI

Kính gửi: *(Tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan)*

**① TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ**

Tên đầy đủ: /Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có):

Người đại diện theo pháp luật:

Số CC/CCCD/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

**② TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (*trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền*)**

Tên đầy đủ: /Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có):

Người đại diện theo pháp luật:

Số CC/CCCD/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

**③ NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ**

Đề nghị (Tổ chức hành chính…) chấp thuận việc dịch tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại.

**④ TÁC PHẨM ĐỀ NGHỊ DỊCH**

Tên tác phẩm:

Loại hình tác phẩm:

Thông tin về tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả:

Họ và tên: Quốc tịch:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Thông tin/nơi tiếp cận tác phẩm:

Thông tin khác về tác phẩm (nếu có):

**⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ**

☐ Tờ khai theo mẫu

☐ Kế hoạch sử dụng

☐ Tài liệu chứng minh đã nỗ lực xin phép/tìm kiếm chủ sở hữu quyền tác giả

**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU**
*(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)*

☐

☐

☐

☐

Cán bộ nhận hồ sơ
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

| | |
|---|---|
| ☐ Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện khác theo quy định<br>☐ Văn bản ủy quyền trong trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền | ☐ |

**⑥ CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ/ĐƯỢC ỦY QUYỀN NỘP HỒ SƠ**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Khai tại:…….....…… ngày ... tháng ... năm ...*

Chữ ký, họ tên người nộp hồ sơ/được ủy quyền nộp hồ sơ

*(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)*

**11. Chấp thuận việc khai thác, sử dụng quyền sao chép để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại**

**** Trình tự thực hiện:***

- Tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu sao chép tác phẩm đã được phân phối hoặc truyền đạt đến công chúng một cách hợp pháp để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại, đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 37 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP, nộp hồ sơ tới Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

- Sau 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả thông báo cho chủ sở hữu quyền tác giả và đăng thông báo trên trang thông tin điện tử về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Sau ít nhất 06 tháng đối với tác phẩm khoa học tự nhiên, khoa học vật lý, toán học, công nghệ hoặc ít nhất 03 tháng đối với các tác phẩm khác, kể từ ngày đăng thông báo, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả gửi thông báo nộp tiền bản quyền kèm theo bản dự tính tiền bản quyền đến tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nhận được thông báo phải nộp tiền bản quyền trong thời hạn 05 ngày làm việc (kèm bản sao chứng từ nộp tiền bản quyền).

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được tiền bản quyền, Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả ban hành văn bản chấp thuận việc sao chép tác phẩm để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại.

**** Cách thức thực hiện:*** Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai đề nghị chấp thuận việc sao chép tác phẩm để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại (Mẫu số 05 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung);

(2) Kế hoạch sử dụng;

(3) Tài liệu chứng minh đã nỗ lực xin phép chủ sở hữu quyền tác giả về việc sao chép tác phẩm nhưng yêu cầu đã bị từ chối hoặc không thể đạt được thỏa thuận, hoặc đã nỗ lực tìm kiếm chủ sở hữu quyền tác giả;

(4) Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 37 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP;

(5) Văn bản ủy quyền (có công chứng, chứng thực hoặc hợp pháp hóa lãnh sự) trong trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**** Thời hạn giải quyết:*** Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan thực hiện thông báo; sau ít nhất 06 tháng đối với tác phẩm khoa học tự nhiên, khoa học vật lý, toán học, công nghệ hoặc ít nhất 03 tháng đối với các tác

phẩm khác kể từ ngày đăng thông báo, cơ quan thông báo nộp tiền bản quyền; trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận tiền bản quyền, cơ quan ban hành văn bản chấp thuận. Thời gian nộp tiền bản quyền của người yêu cầu là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông báo.

**** Đối tượng thực hiện TTHC:*** Tổ chức, cá nhân Việt Nam.

**** Cơ quan thực hiện TTHC:*** Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

**** Kết quả thực hiện TTHC:*** Văn bản chấp thuận việc sao chép tác phẩm để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại.

**** Phí, lệ phí:*** Không quy định

**** Tên mẫu đơn, tờ khai:*** Tờ khai đề nghị chấp thuận việc sao chép tác phẩm để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại (Mẫu số 05 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung).

**** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:***

- Tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu sao chép tác phẩm đã được phân phối hoặc truyền đạt đến công chúng một cách hợp pháp để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại; đã xin phép chủ sở hữu quyền tác giả về việc sao chép nhưng bị từ chối hoặc không đạt được thỏa thuận.

- Đáp ứng điều kiện về thời hạn chưa phát hành tại Việt Nam: 05 năm từ lần xuất bản đầu tiên; 03 năm đối với tác phẩm khoa học tự nhiên, khoa học vật lý, toán học, công nghệ; 07 năm đối với tác phẩm tiểu thuyết, thơ, kịch, âm nhạc hoặc nghệ thuật; hoặc chủ sở hữu đã phát hành bản sao nhưng sau thời hạn tương ứng không còn ấn bản nào của tác phẩm trên thị trường.

- Chứng minh đã xin phép nhưng bị từ chối, hoặc bằng mọi biện pháp không thể tìm thấy chủ sở hữu quyền tác giả; trường hợp không tìm thấy, đã gửi bản sao yêu cầu về sự ủy quyền qua bưu điện đến nhà xuất bản có tên trên tác phẩm ít nhất 03 tháng trước khi nộp hồ sơ.

- Có đủ năng lực sao chép, xuất bản bản sao chính xác và phương tiện kỹ thuật trả tiền bản quyền; in tên tác giả và tên ấn bản cụ thể của tác phẩm trên tất cả các bản sao; tác giả chưa rút tác phẩm khỏi lưu hành.

- Tổ chức, cá nhân được chấp thuận chỉ có quyền sao chép và xuất bản bản sao được chấp thuận, không được chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân khác.

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ.

**Mẫu số 05**

# TỜ KHAI
# ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VIỆC SAO CHÉP TÁC PHẨM ĐỂ GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU KHÔNG NHẰM MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI

Kính gửi: *(Tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan)*

**① TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ**

Tên đầy đủ: /Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có):

Người đại diện theo pháp luật:

Số CC/CCCD/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

**② TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (*trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền*)**

Tên đầy đủ: /Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có):

Người đại diện theo pháp luật:

Số CC/CCCD/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

**③ NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ**

Đề nghị (Tổ chức hành chính…) chấp thuận việc sao chép tác phẩm để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại.

**④ TÁC PHẨM ĐỀ NGHỊ SAO CHÉP**

Tên tác phẩm:

Loại hình tác phẩm:

Thông tin về tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả:

Họ và tên: Quốc tịch:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email:

Thông tin/nơi tiếp cận tác phẩm:

Thông tin khác về tác phẩm (nếu có):

**⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ**

☐ Tờ khai theo mẫu

☐ Kế hoạch sử dụng

☐ Tài liệu chứng minh đã nỗ lực xin phép/tìm kiếm chủ sở hữu quyền tác giả

☐ Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện khác theo quy định

**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU**
*(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)*

☐

☐

☐

☐

Cán bộ nhận hồ sơ
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

| | |
|---|---|
| ☐ Văn bản ủy quyền trong trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền | ☐ |

**⑥ CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ/ĐƯỢC ỦY QUYỀN NỘP HỒ SƠ**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Khai tại:…….....…… ngày ... tháng ... năm ...*

Chữ ký, họ tên người nộp hồ sơ/được ủy quyền nộp hồ sơ

*(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)*

**12. Phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền do tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan xây dựng**

**** Trình tự thực hiện:***

- Tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan nộp hồ sơ đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả) đề nghị phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền trước khi thực hiện.

- Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét và ban hành văn bản về việc chấp thuận trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ về đề nghị phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền do tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan trình theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Nghị định 17/2023/NĐ-CP.

- Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập Hội đồng tư vấn về quyền tác giả, quyền liên quan để xem xét biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền quy định tại khoản 1 Điều 47 của Nghị định 17/2023/NĐ-CP và ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng tư vấn về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền sau khi được phê duyệt phải được áp dụng trong thời hạn ít nhất là 3 năm.

- Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét điều chỉnh biểu mức tiền bản quyền trong trường hợp có những thay đổi về chỉ số giá tiêu dùng và tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước liên quan đến cơ sở để xác định biểu mức. Tổ chức đề xuất xem xét điều chỉnh biểu mức tiền bản quyền bao gồm: Tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**** Cách thức thực hiện:*** Nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc theo cách thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

**** Thành phần, số lượng hồ sơ:***

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai đề nghị phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền (theo Mẫu số 07 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 17/2023/NĐ-CP);

(2) Phương án xây dựng biểu mức tiền bản quyền bao gồm những nội dung sau:

+ Phân tích biểu mức tiền bản quyền đề xuất: Căn cứ tính (loại hình, hình thức, chất lượng, số lượng, cơ cấu, quy mô, tần suất khai thác, sử dụng và căn cứ khác); các yếu tố hình thành mức tiền bản quyền; điều kiện kinh tế - xã hội theo khu vực, thời gian và địa điểm diễn ra hành vi khai thác, sử dụng (có phân loại,

đánh giá); phân tích tác động của biểu mức/mức tiền bản quyền đến các hoạt động sáng tạo, khai thác, sử dụng và thụ hưởng kết quả của hoạt động sáng tạo đó; việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;

+ Những vấn đề chưa thống nhất với bên khai thác, sử dụng (nếu có);

+ Đề xuất biểu mức tiền bản quyền và phương thức thanh toán và các kiến nghị (nếu có).

**** Thời hạn giải quyết:*** 90 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

**** Đối tượng thực hiện TTHC, gồm***: Tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan

**** Cơ quan thực hiện TTHC:***

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả.

**** Kết quả thực hiện TTHC:*** Văn bản chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận.

**** Phí, lệ phí:*** Không quy định

**** Tên mẫu đơn, tờ khai:*** Tờ khai đề nghị phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền (theo Mẫu số 07 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 17/2023/NĐ-CP).

**** Điều kiện thực hiện:*** Tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan xây dựng biểu mức và phương thức thanh toán tiên bản quyền phù hợp với các hình thức sử dụng và theo các nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 44a của Luật Sở hữu trí tuệ, làm cơ sở cho việc đàm phán, thanh toán tiền bản quyền trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20, khoản 1 Điều 26, khoản 4 Điều 29, khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 31 và khoản 1 Điều 33 của Luật Sở hữu trí tuệ.

**** Căn cứ pháp lý của TTHC:***

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ.

- Thông tư số 08/2026/TT-BVHTTDL ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan.

- Thông tư số 211/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả.

**Mẫu số 07**

**TỜ KHAI**
ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT BIỂU MỨC
VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN TIỀN BẢN QUYỀN
Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**①THÔNG TIN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT BIỂU MỨC VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN TIỀN BẢN QUYỀN**

Tên tổ chức:
Quyết định thành lập/Giấy đăng ký hoạt động số: Cấp ngày Nơi cấp:
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

**②NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ**

□ Phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền đối với:

| **③ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ** | **HỒ SƠ GỒM CÁC TÀI LIỆU** *(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)* |
|---|---|
| □ Tờ khai theo mẫu<br>□ Bản sao (có chứng thực) Quyết định thành lập/Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức<br>□ Biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền đề xuất phê duyệt<br>□ Phương án xây dựng biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền đề xuất phê duyệt<br>□ Tài liệu khác: …… | □<br>□<br>□<br>□<br>□<br>Cán bộ nhận hồ sơ *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**④CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC NỘP HỒ SƠ**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm thuộc pháp luật.

*Làm tại: …… ngày ... tháng ... năm ...*
Người khai
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*